NSCICT MIC

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2012

Viet Nam Information and Communication Technology

White Book
2012

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
INFORMATION AND COMMUNICATIONS PUBLISHING HOUSE

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2011

VIET NAM INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY 2011

Chịu trách nhiệm nội dung

Content Responsibility

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS

Bản quyền đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn, điện tử hay bất kỳ hình thức nào khác không được sự cho phép của Bộ Thông tin và Truyền thông là vi phạm pháp luật.

This publication and all parts thereof are protected by copyright. All rights reserved. Any use of it outside the strict provisions of the copyright law without the consent of the Ministry of Information and Communication is forbidden and will incur penalties.

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Trần Chí Đạt

Biên tập: Ngô Thị Mỹ Hạnh - Nguyễn Thọ Việt

Thiết kế: Nguyễn Văn Sinh - Trần Hồng Minh

Kỹ thuật sách điện tử: Nguyễn Tiến Phát - Bùi Hữu Lộ

Đăng ký xuất bản số: 4561-2016/CXBIPH/11-184/TTTT
Giấy phép xuất bản số: 40/QĐ-NXB TTTT
ngày 30 tháng 12 năm 2016
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2017.
Mã ISBNL 978-604-80-2195-5

Thư giới thiệu

TS. Nguyễn Bắc Son

Sách Trắng về Công nghệ Thông tin - Truyền thông (CNTT-TT) Việt Nam là tài liệu chính thức của Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT và Bộ Thông tin và Truyền thông. Kể từ khi phát hành năm 2009, Sách Trắng đã nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của cộng đồng CNTT-TT trong và ngoài nước. Tiếp theo thành công của Sách Trắng về CNTT-TT Việt Nam trong ba năm vừa qua, Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT và Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, các Sở Thông tin và Truyền thông, các hiệp hội, doanh nghiệp và các trường đào tạo CNTT-TT trên cả nước thu thập và tổng hợp thông tin để xây dựng Sách Trắng về CNTT-TT Việt Nam 2012.

Ngoài mục đích chính là cung cấp bức tranh toàn cảnh và xác thực nhất về hiện trạng phát triển của ngành CNTT-TT Việt Nam, Sách Trắng về CNTT-TT 2012 còn phân tích vai trò của ngành CNTT-TT là hạ tầng để phát triển kinh tế xã hội như đã được Đảng xác định thông qua Nghị quyết số 13-NQ/TW tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, và phân tích tình hình và định hướng của việc phát triển sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt. Cũng từ năm 2012, Sách Trắng về CNTT-TT Việt Nam sẽ bổ sung, cập nhật báo cáo phân tích, đánh giá tổng hợp chung tình hình phát triển ngành CNTT-TT hàng năm để phản ánh sâu sắc hơn thực trạng phát triển của Ngành. Nội dung và bố cục của Sách Trắng năm nay được tiếp tục cải thiện để độc giả thuận lợi trong tra cứu và sử dụng. Hy vọng cuốn sách sẽ tiếp tục là tài liệu tham khảo quan trọng cho các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu xây dựng chính sách, cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạch định chiến lược kinh doanh, tìm kiếm cơ hội đầu tư và hợp tác trong lĩnh vực CNTT-TT tại Việt Nam.

Ban Chỉ đạo quốc gia về CNTT và Bộ Thông tin và Truyền thông xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị liên quan, các hiệp hội, doanh nghiệp và các trường đại học, cao đẳng về CNTT-TT trên cả nước, đặc biệt là Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính, và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hỗ trợ, cung cấp thông tin, số liệu và đóng góp cho việc biên soạn và phát hành tài liệu. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp của Quý vị để đợt phát hành lần tiếp theo, nội dung tài liệu sẽ phong phú và hoàn thiện hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thông tin về tình hình phát triển CNTT-TT nước nhà.

Trân trọng!

TS. Nguyễn Bắc Son

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

I TIÊU ĐIỂM

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CNTT THƯƠNG HIỆU VIỆT

Ngày 22/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông", trong đó xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT là: ưu tiên nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp CNTT Việt Nam, xây dựng các sản phẩm và dịch vụ thương hiệu về CNTT Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ này, đồng thời hưởng ứng Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, trong năm 2011, Bộ Thông tin và Truyền thông đã khởi động Chương trình Phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt.

Chương trình nhằm phát huy lòng yêu nước thông qua việc xây dựng văn hoá tiêu dùng sản phẩm CNTT Việt Nam và tạo thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm và dịch vụ CNTT chất lượng, đủ sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Chương trình là cầu nối để gắn kết và chia sẻ lợi ích giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp CNTT Việt Nam cũng như doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài và cộng đồng người tiêu dùng Việt Nam.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: Chương trình đã khái quát bức tranh toàn cảnh về tình hình thị trường sản phẩm và dịch vụ CNTT tại Việt Nam, đề xuất những giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp CNTT Việt Nam. Những thông tin bổ ích này sẽ đóng vai trò quan trọng để các cơ quan quản lý xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp trong những năm tiếp theo.

- Đối với các doanh nghiệp CNTT Việt Nam: Chương trình là cơ hội giúp doanh nghiệp đề đạt yêu cầu, nguyện vọng với cơ quan quản lý nhà nước; tạo điều kiện để doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm phát triển, quảng bá hình ảnh và tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh.

- Đối với người tiêu dùng: Thông qua Chương trình, nhiều sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt tiêu biểu, chất lượng đã được giới thiệu tới người tiêu dùng Việt Nam. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp CNTT cung cấp các thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp và sản phẩm của mình tới cộng đồng người tiêu dùng Việt Nam, để vận động, khuyến khích mua và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt.

- Đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài: Chương trình đã phân tích tiềm năng phát triển của thị trường CNTT Việt Nam đặc biệt là thị trường cho các sản phẩm đặc thù, phục vụ cho các chuyên ngành riêng biệt còn khá dồi dào. Chương trình chính là cơ hội lý tưởng cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, liên doanh với doanh nghiệp CNTT Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm và dịch vụ CNTT tại Việt Nam.

Tới nay, Chương trình phát triển sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt đã nhận được sự ủng hộ và tham gia của nhiều Bộ, ngành liên quan, các hội, hiệp hội và doanh nghiệp CNTT trên cả nước cũng như bạn bè quốc tế. Tiếp nối thành công đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng và triển khai Chương trình phát triển sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt 2012 với quy mô và nội dung phong phú hơn.

Cùng với việc tổ chức Chương trình này, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang tiến hành triển khai nhiều hoạt động liên quan như: cập nhật định kỳ danh mục các sản phẩm CNTT phù hợp với yêu cầu đầu tư mua sắm bằng ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức; xây dựng và phát hành "Danh mục các sản phẩm CNTT Việt Nam"; phối hợp với Bộ Công thương triển khai Chương trình thương hiệu quốc gia; phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai các chương trình phát huy sáng tạo trẻ trong lĩnh vực CNTT,... Những hoạt động này sẽ là đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghiệp CNTT nói riêng cũng như ngành CNTT-TT nói chung, góp phần triển khai thành công Đề án Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông./.

II

TỔNG QUAN VỀ NGÀNH CNTT - TT VIỆT NAM NĂM 2011

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Chính phủ, lĩnh vực CNTT-TT đã không ngừng phát triển góp phần thúc đẩy sự phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2011, mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu những ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lĩnh vực CNTT-TT vẫn tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Hạ tầng viễn thông không ngừng được hiện đại hóa, phát triển đồng bộ, đạt chuẩn quốc tế với độ bao phủ rộng khắp cả nước, cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt và ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng. Tính đến tháng 12/2011 tổng số thuê bao điện thoại cả nước đạt gần 137,5 triệu thuê bao, trong đó có 10,2 triệu thuê bao điện thoại cố định và 127,3 triệu thuê bao di động; cả nước có 30,5 triệu người sử dụng Internet. Số lượng thuê bao điện thoại di động và số người sử dụng Internet không ngừng tăng nhanh với mức tăng trưởng bình quân trong vòng 05 năm trở lại đây tương ứng là 31,3%/năm và 14,64%/năm. Đến cuối năm 2011, sự tăng trưởng số thuê bao điện thoại di động và người sử dụng Internet có chững lại do sự bão hòa về thị trường, đạt tốc độ 14% và 14,2%. Số lượng thuê bao truy nhập Internet qua mạng di động 3G đã đạt được con số khá ấn tượng với hơn 16 triệu thuê bao vào cuối năm 2011, chiếm trên 80% tổng số thuê bao Internet băng rộng. Đặc biệt, tổng băng thông kênh kết nối Internet quốc tế đã tăng gần 140% từ 129.877 Mbit/s (năm 2010) lên 311.331 Mbit/s (năm 2011). Tuy nhiên, mặc dù số lượng thuê bao tăng nhưng tổng doanh thu viễn thông lại giảm gần 26% từ mức 9,41 tỷ USD (năm 2010) xuống còn 6,99 tỷ USD (năm 2011). Mặc dù vậy, số lượng thuê bao điện thoại cố định giảm (từ mức 14,4 triệu năm 2010 xuống còn 10,2 triệu năm 2011) nhưng doanh thu từ các dịch vụ cố định lại tăng trên 70% (từ mức 211,42 triệu USD năm 2010 lên 361,82 triệu USD năm 2011), trong khi doanh thu từ các dịch vụ di động giảm (từ mức 5,74 tỷ USD năm 2010 xuống 5,42 tỷ USD năm 2011). Nguyên nhân là do hành lang pháp lý thuận lợi đã phần nào giúp các nhà cung cấp dịch vụ mạng cố định linh hoạt hơn trong cung cấp dịch vụ (như doanh nghiệp được phép tự quyết định giá cước điện thoại cố định nội hạt căn cứ vào hoạt động kinh doanh từ 01/01/2011, tăng cước kết nối từ mạng di động sang mạng cố định lên 415 đ/phút từ ngày 01/10/2010). Bên cạnh đó, những tác động của suy giảm kinh tế khiến người sử dụng phải cắt giảm chi phí trong đó có chi dùng cho điện thoại di động và cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường di động dẫn đến các nhà mạng di động phải giảm giá cước.

Lĩnh vực bưu chính cũng đạt được mức tăng trưởng tốt. Doanh thu bưu chính năm 2011 đạt trên 246,2 triệu USD tăng 16% so với năm 2010. Hệ thống phát thanh, truyền hình đã phát triển mạnh, phủ sóng khắp lãnh thổ và cung cấp dịch vụ đa dạng, phong phú đến người dân trên khắp đất nước.

Công nghiệp công nghệ thông tin tiếp tục khẳng định là ngành kinh tế quan trọng, đã và đang tạo ra nhiều việc làm cho xã hội, đóng góp ngày càng tăng vào tăng trưởng GDP của cả nước. Tổng doanh thu công nghiệp CNTT năm 2011 đạt 13,7 tỷ USD, tăng 79% so với năm 2010. Trong đó, doanh thu từ công nghiệp phần cứng đạt 11,3 tỷ USD chiếm tới 82% tổng doanh thu của ngành công nghiệp CNTT, tăng 101% so với năm 2010. Tuy tốc độ tăng trưởng công nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung số không còn cao hơn những năm trước những nhưng vẫn đạt doanh thu lần lượt là 1,17 tỷ USD và 1,16 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng tương ứng là 10% và 25%. Tổng kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện và thiết bị viễn thông đạt trên 10, 89 tỷ USD tăng trên 92,2% so với năm 2010, và đặc biệt tổng kim ngạch xuất khẩu đã cao hơn nhập khẩu 428 triệu USD, lần đầu xuất siêu sau nhiều năm nhập siêu. Hoạt động xuất khẩu dịch vụ phần mềm, dịch vụ gia công quy trình (BPO) tiếp tục đà tăng trưởng song quy mô còn khiêm tốn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước ngày càng được đẩy mạnh, đóng góp tích cực vào công cuộc cải cách hành chính. Tính đến tháng 12/2011, hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã có trang/cổng thông tin điện tử cho phép người dân có thể truy cập, khai thác thông tin mọi lúc, mọi nơi. Trên đó, 98.439 dịch vụ công trực tuyến mức 1 và mức 2, 860 dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 11 dịch vụ công trực tuyến mức 4 đã sẵn sàng để cung cấp cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cũng đang tích cực đẩy mạnh đầu tư và triển khai các dự án dịch vụ công trực tuyến có giá trị như Dự án hộ chiếu điện tử, Dự án hiện đại hóa hành chính thuế... Những dự án này sẽ tạo đà thúc đẩy ứng dụng CNTT-TT đồng bộ vào các lĩnh vực trọng yếu khác như giáo dục, ngân hàng, giao thông vận tải, an ninh công cộng, vv...

Việc đảm bảo an toàn thông tin vẫn còn là vấn đề lo ngại lớn của nhiều cơ quan nhà nước khi đẩy mạnh ứng dụng CNTT và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt trong bối cảnh tình hình đảm bảo an toàn thông tin có nhiều diễn biến phức tạp. Tỷ lệ trung bình các đơn vị nhận biết có tấn công mạng xét theo một số loại tấn công cơ bản mới chỉ đạt 16,8%, 36,2% đơn vị nhận biết được mã độc, 14,4% đơn vị nhận biết được tấn công làm suy giảm hiệu năng, tấn công từ chối dịch vụ trong năm 2011. Trong khi đó, các biện pháp kỹ thuật được các cơ quan nhà nước áp dụng để ngăn chặn các cuộc tấn công chủ yếu là các nhóm thiết bị, phần mềm, giải pháp bảo vệ hệ thống đơn giản. Tỷ lệ trung bình áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin là 25,3% trong năm 2011. Quản lý an toàn thông tin đã được tăng cường song tỷ lệ các đơn vị đã áp dụng quy chế về an toàn thông tin và có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin còn chưa nhiều.

Hệ thống đào tạo nguồn nhân lực CNTT-TT tiếp tục mở rộng về quy mô và hình thức đào tạo với 290 trường đại học và cao đẳng có đào tạo về CNTT-TT (tăng 13 đơn vị so với năm 2010), và tổng số chỉ tiêu tuyển sinh CNTT-TT là 64.796 người (tăng trên 4000 chỉ tiêu so với năm 2010). Trong năm 2011, đã có 41.908 sinh viên CNTT-TT tốt nghiệp, 173.107 sinh viên đang tiếp tục theo học và 55.197 sinh viên được tuyển chọn.

Môi trường pháp lý và thể chế đang dần được hoàn thiện hướng tới mục tiêu minh bạch, thủ tục thuận lợi, chính sách rõ ràng và đảm bảo việc thực thi pháp luật nghiêm minh. Năm 2011 đã thành lập Cục Viễn thông, tăng cường một bước hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực viễn thông và Internet.

Đặc biệt, Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI về Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 đã chủ trương "Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng. Phát triển mạnh hệ thống kết nối đa dạng với quốc tế, hình thành siêu xa lộ thông tin trong nước và liên kết quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội và toàn bộ nền kinh tế. Coi thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong lộ trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong từng ngành, từng lĩnh vực. Phát triển mạnh công nghiệp CNTT, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm phát triển nhanh, bền vững."./.

III HỆ THỐNG TỔ CHỨC VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA

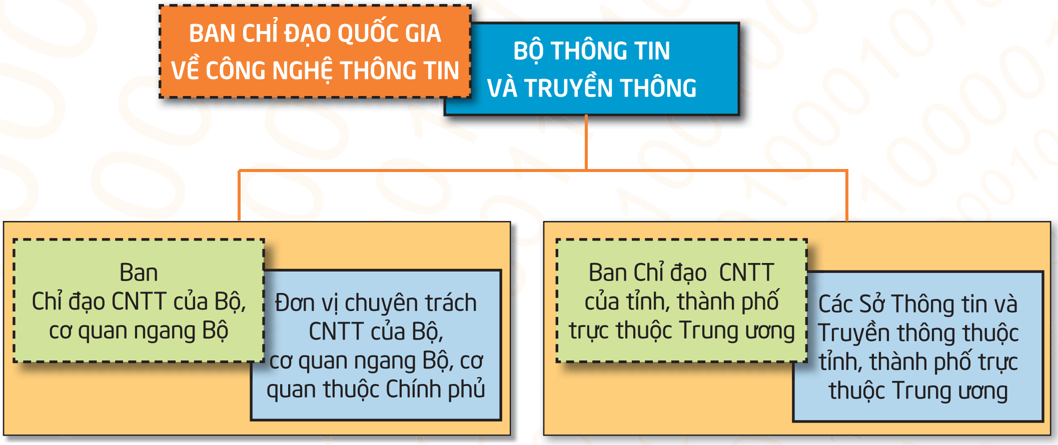

2 BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

2.1 CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ: GS.TS. Nguyễn Thiện Nhân
- Phó Trưởng ban thường trực: Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: TS. Nguyễn Bắc Son
- Các Ủy viên:
    + Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Ông Nguyễn Văn Trung
    + Thứ trưởng Bộ Tài chính: Bà Nguyễn Thị Minh
    + Thứ trưởng Bộ Nội vụ: Ông Văn Tất Thu
    + Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ông Bùi Văn Ga
    + Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: Ông Nguyễn Minh Hồng
    + Thứ trưởng Bộ Công Thương: Ông Nguyễn Nam Hải
    + Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Ông Chu Ngọc Anh
    + Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Ông Nguyễn Hữu Vũ
    + Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng: Ông Nguyễn Hữu Từ
    + Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội: Ông Nguyễn Sĩ Dũng
- Văn phòng Ban Chỉ đạo (đặt tại Bộ Thông tin và Truyền thông).

2.2 CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tham mưu cho Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ các chủ trương và giải pháp chiến lược thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trọng điểm, cơ chế chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương;

3. Hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin;

4. Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các Bộ, ngành, địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

3.1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

BỘ TRƯỞNG VÀ CÁC THỨ TRƯỞNG

Khối các đơn vị tham mưu

- Vụ Bưu chính
- Vụ Công nghệ thông tin - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về công nghệ thông tin
- Vụ Khoa học và Công nghệ
- Vụ Kế hoạch - Tài chính
- Vụ Hợp tác Quốc tế
- Vụ Pháp chế
- Vụ Tổ chức Cán bộ
- Thanh tra Bộ
- Văn phòng Bộ

Khối các đơn vị chức năng

- Cục Viễn thông
- Cục Ứng dụng công nghệ thông tin
- Cục Tần số Vô tuyến điện
- Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
- Cục Báo chí
- Cục Xuất bản
- Cục Thông tin Đối ngoại
- Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Đà Nẵng

Khối các đơn vị sự nghiệp

- Trung tâm Thông tin
- Trung tâm Internet Việt Nam
- Trung tâm Ứng cứu Khẩn cấp Máy tính Việt Nam
- Trung tâm Báo chí và Hợp tác Truyền thông Quốc tế
- Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông
- Viện Công nghiệp Phần mềm và Nội dung số Việt Nam
- Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông
- Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt - Hàn
- Trường Cao đẳng Công nghiệp In
- Tạp chí Công nghệ Thông tin và Truyền thông
- Báo Bưu điện Việt Nam
- Báo điện tử VietnamNet
- Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông
- Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam
- Ban Quản lý Dự án Phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Việt Nam
- Ban Quản lý Dự án BMGF tại Việt Nam

3.2 CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông và Internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 và Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24/6/2011 của Chính phủ.

- Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Về công nghệ thông tin, điện tử

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin, điện tử; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phần mềm, công nghiệp phần cứng, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung; danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia; quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản lý và các quy định liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về công nghệ thông tin;

- Tổ chức thực hiện chức năng quản lý, điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố máy tính trong toàn quốc.

Về viễn thông và Internet

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch quốc gia về phát triển viễn thông và Internet; cơ chế, chính sách quan trọng để phát triển viễn thông và Internet; quy định điều kiện đầu tư trong lĩnh vực viễn thông; quy định về bán lại dịch vụ viễn thông; chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành theo thẩm quyền quy hoạch, quy định quản lý kho số và tài nguyên Internet; các quy định về giá cước dịch vụ viễn thông, các quyết định phân bổ, thu hồi kho số và tài nguyên Internet;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép viễn thông theo quy định; Thực hiện quản lý kho số và tài nguyên Internet; thực hiện quản lý về chất lượng, giá, cước các dịch vụ viễn thông và Intenet;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch truyền dẫn phát sóng; quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch kênh, quy định về điều kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện, băng tần số vô tuyến điện;

- Ban hành các tiêu chuẩn về thiết bị truyền dẫn phát sóng, thiết bị vô tuyến điện, các tiêu chuẩn về phát xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

- Quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện, quy định điều kiện kỹ thuật (tần số, công suất phát) cho các thiết bị vô tuyến điện trước khi sản xuất hoặc nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam.

Về bưu chính

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển bưu chính; danh mục dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính, và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện cung ứng dịch vụ công ích và nghĩa vụ công ích khác trong lĩnh vực bưu chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành theo thẩm quyền giá cước dịch vụ công ích, phạm vi dịch vụ dành riêng trong lĩnh vực bưu chính; quyết định các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ; quy định về bộ mã bưu chính quốc gia;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép hoạt động bưu chính; thực hiện kiểm tra chất lượng dịch vụ;

- Quy định và quản lý về an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính; về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bưu chính; quy định và quản lý về tem bưu chính.

- Chủ trì tổ chức đặt hàng doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công ích trong lĩnh vực bưu chính; kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ công ích và thực hiện thanh quyết toán hàng năm.

Về phát thanh và truyền hình

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch quốc gia về phát thanh và truyền hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành theo thẩm quyền các quy định về thực hiện quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công nghệ, kỹ thuật; quản lý giá, cước các dịch vụ liên quan;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ và thu hồi các loại giấy phép về phát thanh và truyền hình.

Về cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn, an ninh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Ban hành theo thẩm quyền các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông trong môi trường hội tụ; các cơ chế, chính sách quy định về sử dụng chung cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông.

Về báo chí

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới báo chí trong cả nước, văn phòng đại diện cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Quản lý các loại hình báo chí trong cả nước bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử, thông tấn và thông tin trên mạng;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, phụ trương, chương trình đặc biệt, chương trình phụ; thẻ nhà báo; cấp phép cho báo chí xuất bản ở nước ngoài phát hành tại Việt Nam;

- Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm.

Về xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm)

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; chính sách về hoạt động xuất bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Quy định chi tiết điều kiện thành lập và kinh doanh về xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép đặt văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam; giấy phép đặt văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật;

- Cấp, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; giấy phép hoạt động in đối với sản phẩm phải cấp phép; giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; giấy phép nhập khẩu thiết bị in; giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; quản lý việc công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài theo thẩm quyền.

Về quyền tác giả, bản quyền và sở hữu trí tuệ

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định, của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản, bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền sản phẩm, sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền;

- Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân đối với sản phẩm, dịch vụ theo thẩm quyền.

IV CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG

1 ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH

1.1 SỐ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH

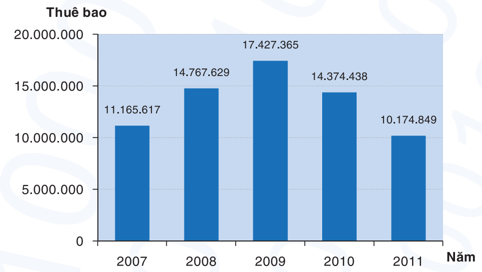

1.2 SỐ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH/100 DÂN

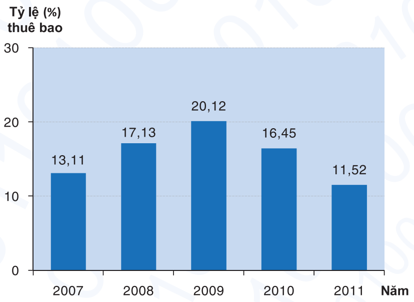

1.3 SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH/100 HỘ GIA ĐÌNH

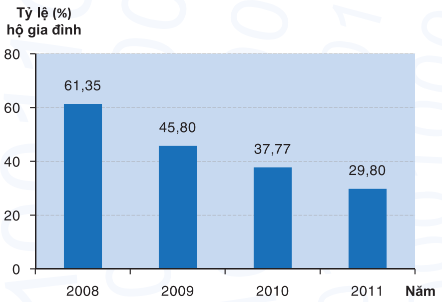

1.4 SỐ THUÊ BAO MẠNG THÔNG TIN DUYÊN HẢI NĂM 2011: 24.000

2 ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

2.1 SỐ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (2G, 3G)

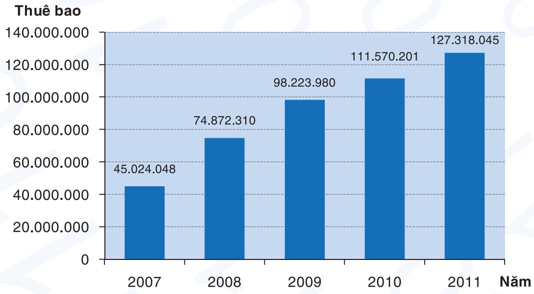

2.2 SỐ THUÊ BAO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG/100 DÂN

3 INTERNET

3.1 SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG INTERNET

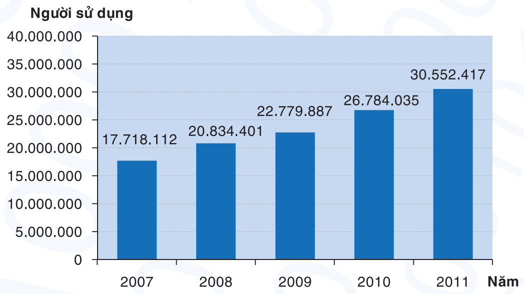

3.2 SỐ NGƯỜI SỬ DỤNG INTERNET/100 DÂN

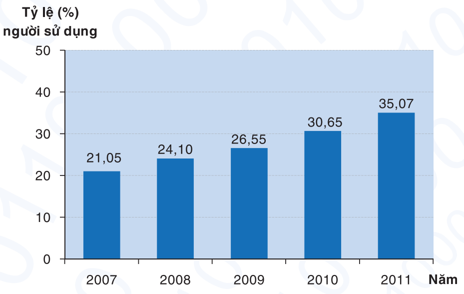

		2010	2011
3.3	Số thuê bao Internet băng rộng cố định	3.669.321	3.828.388
3.3.1	Số thuê bao truy nhập Internet qua hình thức xDSL	-	3.574.909
3.3.2	Số thuê bao truy nhập Internet qua hệ thống cáp truyền hình (CATV)	-	102.657
3.3.3	Số thuê bao truy nhập Internet qua kênh thuê riêng (leased-line) (không quy đổi ra 64 kbit/s)	-	11.614
3.3.4	Số thuê bao truy nhập Internet qua hệ thống cáp quang tới nhà thuê bao (FTTx)	-	139.208
3.4	Số thuê bao truy nhập Internet băng rộng di động 3G	-	16.014.991
3.5	Hình thức khác (nếu có)	-	9.679
3.6	Số thuê bao Internet băng rộng/100 dân	4,20	22,48
3.7	Số hộ gia đình có kết nối Internet	2.932.540	2.996.221
3.8	Số hộ gia đình có kết nối Internet/100 hộ gia đình	12,84	12,99
3.9	Tổng băng thông kênh kết nối Internet quốc tế (Mbit/s)	129.877	311.331
3.10	Băng thông kênh kết nối quốc tế (bit/s)/01 người sử dụng Internet	4.849	10.685
3.11	Số tên miền ".vn" đã đăng ký	180.870	261.116
3.12	Số tên miền tiếng Việt đã đăng ký	5.566	548.728
3.13	Số địa chỉ Internet (IPv4) đã cấp	12.605.440	15.515.648
3.14	Số địa chỉ Internet (IPv6) đã cấp quy đổi theo đơn vị/64	46.360.918.016/64	54.950.983.680/64

Ghi chú: "-" Không có số liệu

4 MÁY VI TÍNH/THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

		2008	2009	2010	2011
4.1	Số lượng máy vi tính cá nhân để bàn, xách tay	4.478.500	4.880.800	5.319.000	5.899.830
4.2	Số máy vi tính cá nhân/100 dân	5,19	5,63	6,08	6,68

4.3 SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ MÁY VI TÍNH/100 HỘ GIA ĐÌNH

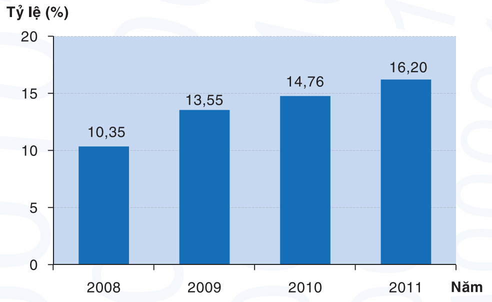

4.4 SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ MÁY THU HÌNH MÀU/100 HỘ GIA ĐÌNH

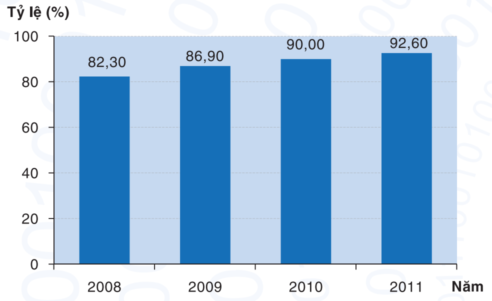

4.5 SỐ HỘ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ MÁY THU HÌNH MÀU

	2009	2010	2011
Số hộ gia đình có máy tính	3.095.791	3.371.051	3.831.397
Số hộ gia đình có máy thu hình màu	19.854.043	20.555.190	21.900.456

5 MẠNG BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG

		2008	2009	2010	2011
5.1	Số lượng điểm phục vụ bưu chính	18.502	17.976	16.436	14.911
5.2	Bán kính phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính (km)	2,39	2,42	2,53	2,66
5.3	Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính (người)	4.659	4.796	5.270	5.922

V

CÔNG NGHIỆP CNTT, VIỄN THÔNG, BƯU CHÍNH VÀ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH

1 CÔNG NGHIỆP CNTT

1.1	Doanh thu công nghiệp CNTT (triệu USD)	2008	2009	2010	2011	Tăng trưởng
1.1.1	Tổng doanh thu công nghiệp CNTT	5.220	6.167	7.629	13.663	79%
1.1.2	Công nghiệp phần cứng	4.100	4.627	5.631	11.326	101%
1.1.3	Công nghiệp phần mềm	680	850	1.064	1.172	10 %
1.1.4	Công nghiệp nội dung số	440	690	934	1.165	25%

1.2	Tổng số lao động lĩnh vực công nghiệp CNTT (người)	2008	2009	2010	2011
1.2.1	Công nghiệp phần cứng	110.000	121.300	127.548	167.660
1.2.2	Công nghiệp phần mềm	57.000	64.000	71.814	78.894
1.2.3	Công nghiệp nội dung số	33.000	41.000	50.928	60.200

1.3	Doanh thu bình quân lĩnh vực công nghiệp CNTT (USD/người/năm)	2008	2009	2010	2011
1.3.1	Công nghiệp phần cứng	37.200	38.582	44.148	67.555
1.3.2	Công nghiệp phần mềm	12.000	13.750	14.816	14.855
1.3.3	Công nghiệp nội dung số	13.300	16.829	18.339	19.352

1.4	Mức lương bình quân lĩnh vực công nghiệp CNTT (USD/người/năm)	2008	2009	2010	2011
1.4.1	Công nghiệp phần cứng	1.440	1.809	2.201	2.279
1.4.2	Công nghiệp phần mềm	3.600	4.093	5.123	5.034
1.4.3	Công nghiệp nội dung số	2.820	3.505	4.896	5.267

1.5*	Xuất nhập khẩu CNTT-TT (triệu USD)	2008	2009	2010	2011
1.5.1	Kim ngạch xuất khẩu linh kiện, sản phẩm, thiết bị phần cứng, máy tính, điện tử, viễn thông	2.807	3.370	5.666	10.893
1.5.2	Kim ngạch nhập khẩu linh kiện, sản phẩm, thiết bị phần cứng, máy tính, điện tử, viễn thông	5.710	6.527	7.638	10.465

*Nguồn: * Tổng cục Hải quan*

2 VIỄN THÔNG

2.1 DOANH THU LĨNH VỰC VIỄN THÔNG (TRIỆU USD)

2.1.1 Tổng doanh thu viễn thông

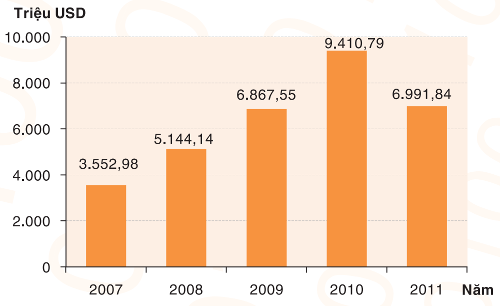

2.1.2 Doanh thu dịch vụ di động

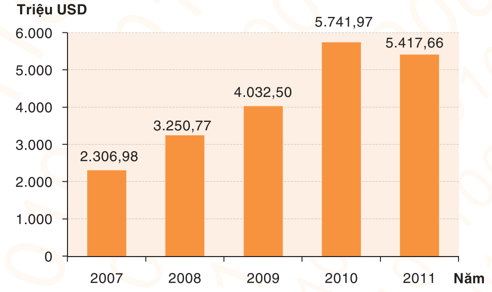

2.1.3 Doanh thu dịch vụ cố định

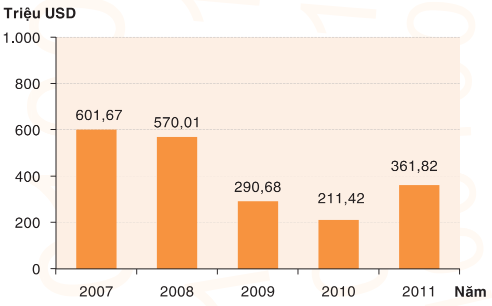

2.1.4 Doanh thu dịch vụ Internet

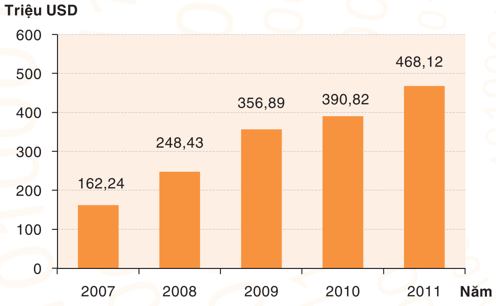

2.1.5 Doanh thu dịch vụ thông tin duyên hải năm 2011 (triệu USD): 2,79

2.1.6 Doanh thu dịch vụ khác năm 2011 (triệu USD): 741,45

2.2 TỔNG SỐ LAO ĐỘNG LĨNH VỰC VIỄN THÔNG NĂM 2011 (NGƯỜI): 79.799

2.3 SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ INTERNET

TT	Phân loại	2010	2011	Chi tiết
1	Số lượng doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cố định	10	10	EVN Telecom*, SPT, VTC, Viettel, VNPT, FPT, HTC (Vietnamobile), CMC(TI), GTel, Đông Dương
2	Số lượng doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ viễn thông cố định	-	6	EVN Telecom*, SPT, VTC, Viettel, VNPT, FPT
3	Số lượng các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông di động	7	7	Vinaphone, VMS (MobiFone), Viettel, Gtel, EVN Telecom*, SPT, HTC (Vietnamobile)
4	Số lượng các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ viễn thông di động	-	7	Vinaphone, VMS (MobiFone), Viettel, Gtel, EVN Telecom*, SPT, HTC (Vietnamobile)
5	Số lượng các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ 3G	5	5	Vinaphone, VMS (MobiFone), Viettel, EVN Telecom*, HTC (Vietnamobile)
6	Số lượng các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ 3G	-	5	Vinaphone, VMS (MobiFone), Viettel, EVN Telecom*, HTC (Vietnamobile)
7	Số lượng các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ di động không có hệ thống truy nhập vô tuyến (MVNO)	2	2	Đông Dương, VTC
8	Số lượng các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ di động không có hệ thống truy nhập vô tuyến (MVNO)	-	0	
9	Số lượng các doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ Internet	80	91	VDC (VNPT), FPT, Viettel...
10	Số lượng các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ Internet	-	50	VDC (VNPT), FPT, Viettel...

Ghi chú: "-" : Không có số liệu

"": Đã sáp nhập vào Viettel từ tháng 3/2012*

2.4 THỊ PHẦN (THUÊ BAO) CÁC DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG, INTERNET NĂM 2011

2.4.1 Thị phần (thuê bao) dịch vụ điện thoại cố định của các doanh nghiệp

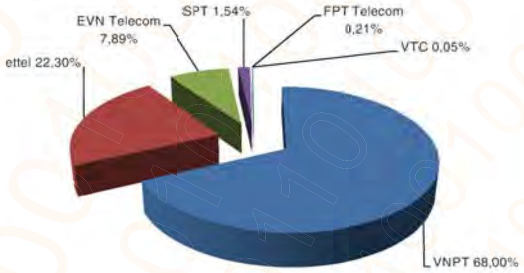

2.4.2 Thị phần (thuê bao) dịch vụ điện thoại di động của các doanh nghiệp

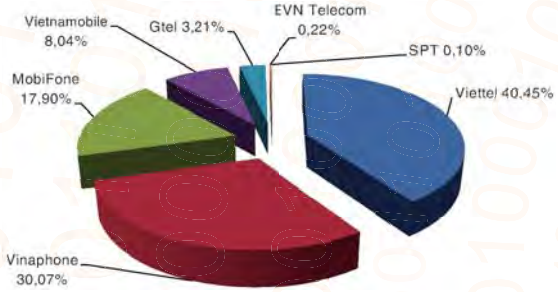

2.4.3. Thị phần (thuê bao) dịch vụ truy nhập Internet của các doanh nghiệp

2.4.3.1 Thị phần (thuê bao) dịch vụ truy nhập Internet qua mạng di động 3G

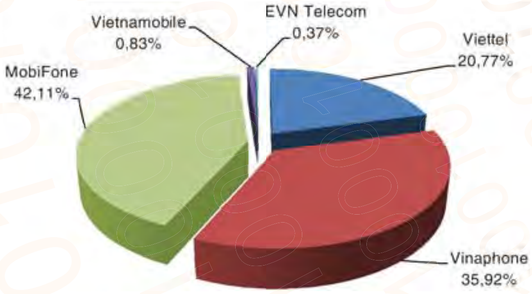

2.4.3.2 Thị phần (thuê bao) dịch vụ truy nhập Internet băng rộng hữu tuyến

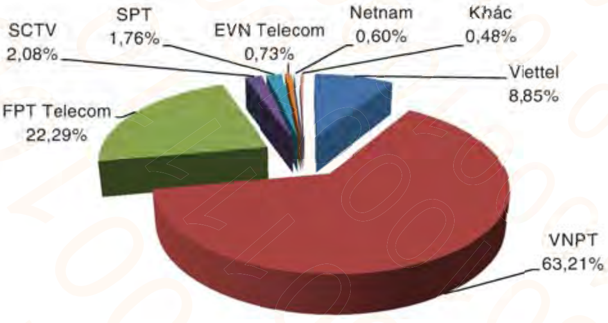

3 BƯU CHÍNH

3.1 DOANH THU DỊCH VỤ BƯU CHÍNH (TRIỆU USD)

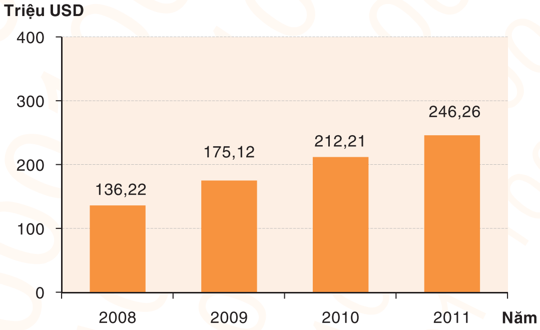

3.2 TỔNG SỐ LAO ĐỘNG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (NGƯỜI)

	2008	2009	2010	2011
Tổng số lao động trong lĩnh vực bưu chính	54.834	54.685	48.964	49.295

3.3 SỐ LƯỢNG CÁC DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

TT	Phân loại	2008	2009	2010	2011
3.2.1	Số lượng doanh nghiệp được cấp giấy phép bưu chính	15	23	31	38
3.2.2	Số lượng doanh nghiệp được xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	13	25	29	40
3.2.3	Tổng số doanh nghiệp được cấp giấy phép bưu chính, xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	19	32	40	50

3.4 THỊ PHẦN CÁC DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH TÍNH THEO DOANH THU NĂM 2011

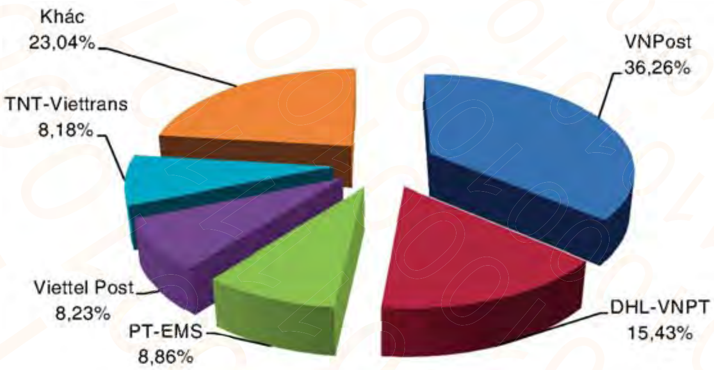

4 PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH

TT	Phân loại	2011	Chi tiết
4.1	Số lượng các đài phát thanh - truyền hình	67	VTV, VOV, VTC, Ha Noi TV, HTV, Da Nang TV,..
4.2	Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền		
4.2.1	Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp	47	SCTV, VCTV, HTV,...
4.2.2	Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình số mặt đất	5	VTV, VTC, AVG*, Đài PT-TH Bình Dương, Đài Truyền hình TP Hồ Chí Minh
4.2.3	Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình vệ tinh	3	VSTV, VTC, AVG*
4.3	Số thuê bao truyền hình trả tiền		
4.3.1	Số thuê bao truyền hình cáp	2.500.000	
4.3.2	Số lượng thuê bao truyền hình số mặt đất	2.000.000	
4.3.3	Số lượng thuê bao truyền hình vệ tinh	500.000	
4.4	Tổng số lao động lĩnh vực phát thanh, truyền hình (người)	18.054	

4.5 THỊ PHẦN (THUÊ BAO) CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN NĂM 2011

4.5.1 Thị phần (thuê bao) của các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình số vệ tinh

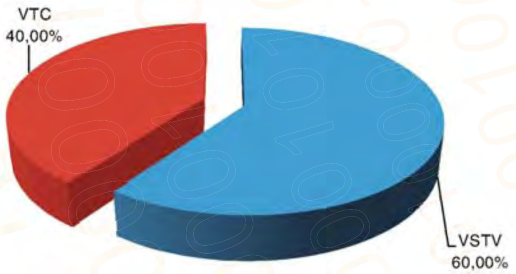

4.5.2 Thị phần (thuê bao) của các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình cáp

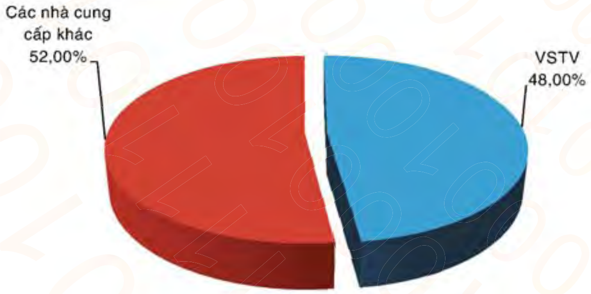

Ghi chú: "" Tham gia thị trường từ cuối năm 2011*

VI

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

	2008	2009	2010	2011
1 TỶ LỆ MÁY VI TÍNH TRÊN TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG CHỨC (%)				
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	77,86	81,41	88,50	90,70
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	37,36	55,87	63,19	67,50
2 TỶ LỆ MÁY VI TÍNH CÓ KẾT NỐI INTERNET (%)				
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	80,33	69,78	88,37	94,29
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	79,30	71,47	85,53	88,00
3 TỶ LỆ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ TRANG/CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (%)				
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	26/30	27/30	28/30	29/30
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	59/63	61/63	62/63	63/63
4 TỶ LỆ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ ĐƠN VỊ CHUYÊN TRÁCH VỀ CNTT (%)				
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	-	-	100	100
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	-	-	100	100
5 TỶ LỆ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ MẠNG NỘI BỘ (LAN, INTRANET, EXTRANET) (%)				
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	-	-	100	100
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	-	-	100	100

6 CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Năm 2011	Mức độ 1, 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Số lượng các dịch vụ công trực tuyến	98.439	860	11
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	3.437	31	3
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	95.002	829	8

Ghi chú: "-": Không có số liệu

7 ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mức độ ứng dụng CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2011 được đánh giá theo 4 nhóm tiêu chí là: Hạ tầng kỹ thuật CNTT, Triển khai ứng dụng CNTT, Xây dựng cơ chế chính sách và quy định cho ứng dụng CNTT và nhân lực cho ứng dụng CNTT. Trong đó, Triển khai ứng dụng CNTT được đánh giá theo 2 nhóm thành phần là Triển khai ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước (ứng dụng nội bộ) và Triển khai ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước).

Thông tin chi tiết xem tại báo cáo toàn văn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông (www.mic.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của Cục Ứng dụng công nghệ thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông (www.aita.gov.vn).

7.1 CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

TT	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Xếp hạng 2011	Xếp hạng 2010
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	01	01
2	Bộ Ngoại giao	02	05
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	03	13
4	Bộ Tài chính	04	03
5	Thanh tra Chính phủ	05	20
6	Bộ Công Thương	06	02
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	07	04
8	Bộ Xây dựng	08	16
9	Bộ Tư pháp	09	10
10	Bộ Giao thông vận tải	10	12
11	Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội	11	06
12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	12	08
13	Bộ Tài Nguyên và Môi trường	13	17
14	Bộ Nội vụ	14	14
15	Bộ Khoa học và Công nghệ	15	09
16	Bộ Y tế	16	11
17	Ủy ban dân tộc	17	15
18	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	18
19	Bộ Công an	19	19
20	Bộ Quốc phòng	20	21

Ghi chú: Năm 2011, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ không có dịch vụ công trực tuyến nên không đánh giá xếp hạng chung.

7.2 CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

TT	Tỉnh/thành phố	Xếp hạng 2011	Xếp hạng 2010
1	TP. Đà Nẵng	01	02
2	An Giang	02	11
3	Thừa Thiên Huế	03	01
4	Thanh Hóa	04	28
5	Lào Cai	05	12
6	Bình Phước	06	55
7	Đồng Nai	07	03
8	TP. Hồ Chí Minh	08	04
9	TP. Hải Phòng	09	10
10	Đồng Tháp	10	20
11	Vĩnh Long	11	13
12	Hà Tĩnh	12	30
13	Trà Vinh	13	25
14	Yên Bái	14	06
15	Long An	15	07
16	Hà Nam	16	18
17	Phú Thọ	17	24
18	Hậu Giang	18	05
19	TP. Hà Nội	19	09
20	Bà Rịa - Vũng Tàu	20	15
21	Quảng Bình	21	08
22	Khánh Hòa	22	50
23	Bắc Giang	23	17
24	Bình Dương	24	33
25	Bắc Ninh	25	44
26	Bắc Kạn	26	27
27	TP. Cần Thơ	27	23
28	Nam Định	28	47
29	Kiên Giang	29	32
30	Lâm Đồng	30	37
31	Quảng Ninh	31	16
32	Bình Thuận	32	36

TT	Tỉnh/thành phố	Xếp hạng 2011	Xếp hạng 2010
33	Vĩnh Phúc	33	42
34	Quảng Ngãi	34	34
35	Gia Lai	35	45
36	Quảng Trị	36	14
37	Bình Định	37	58
38	Ninh Bình	38	60
39	Thái Bình	39	53
40	Hòa Bình	40	40
41	Thái Nguyên	41	22
42	Kon Tum	42	29
43	Hải Dương	43	38
44	Tiền Giang	44	31
45	Phú Yên	45	57
46	Tây Ninh	46	21
47	Sơn La	47	52
48	Lạng Sơn	48	46
49	Quảng Nam	49	26
50	Sóc Trăng	50	43
51	Đắk Lắk	51	48
52	Nghệ An	52	41
53	Cà Mau	53	39
54	Tuyên Quang	54	35
55	Ninh Thuận	55	56
56	Hưng Yên	56	49
57	Điện Biên	57	61
58	Bạc Liêu	58	51
59	Đắk Nông	59	63
60	Lai Châu	60	54
61	Bến Tre	61	19
62	Hà Giang	62	62
63	Cao Bằng	63	59

VII AN TOÀN THÔNG TIN

1 QUẢN LÝ AN TOÀN THÔNG TIN

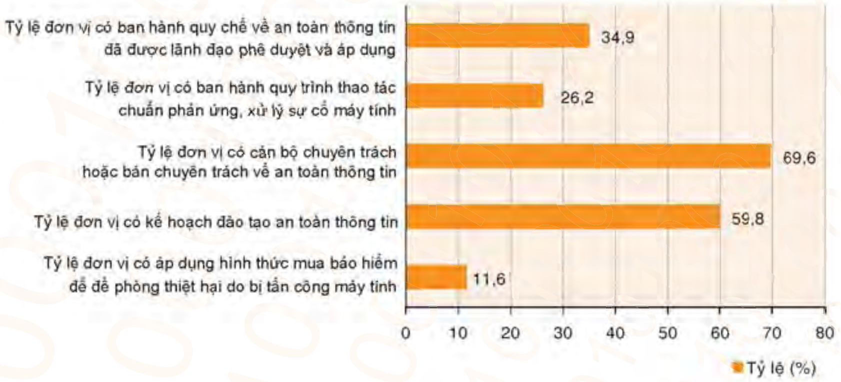

2 MỨC ĐỘ ÁP DỤNG CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

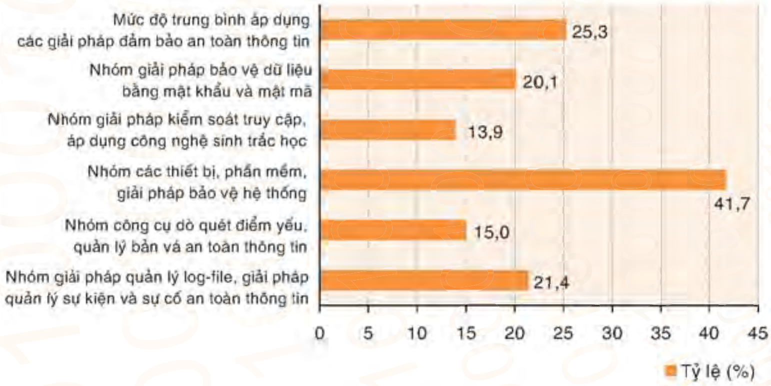

3 TỶ LỆ CÁC ĐƠN VỊ NHẬN BIẾT ĐƯỢC CÓ BỊ TẤN CÔNG MẠNG XÉT THEO MỘT SỐ LOẠI TẤN CÔNG CƠ BẢN

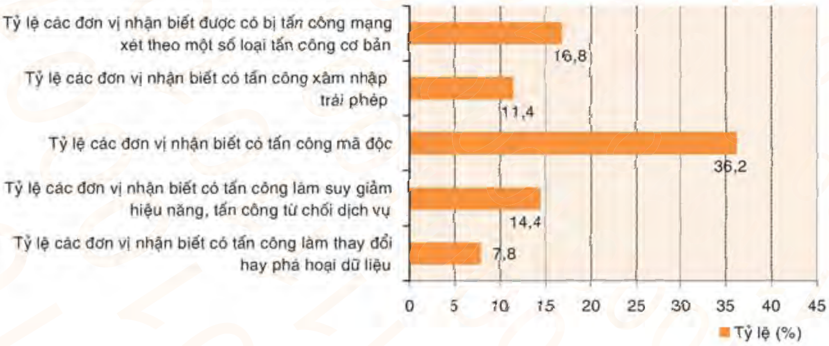

Ghi chú: Theo thống kê trên tổng số 500 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp toàn quốc năm 2011

VIII NGUỒN NHÂN LỰC

1 TỶ LỆ SỐ NGƯỜI TRÊN 15 TUỔI BIẾT ĐỌC, VIẾT

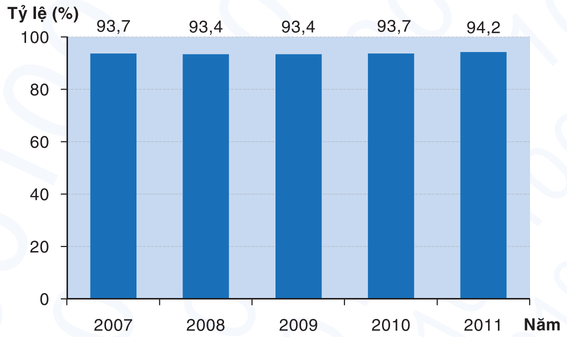

2 TỶ LỆ SỐ HỌC SINH TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT TRÊN TỔNG DÂN SỐ TRONG ĐỘ TUỔI 6 - 17

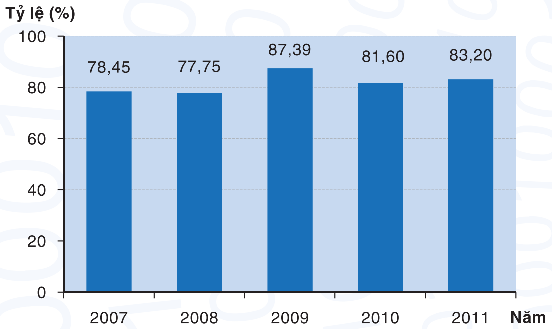

3 TỶ LỆ SỐ NGƯỜI HỌC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRÊN TỔNG SỐ NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI HỌC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

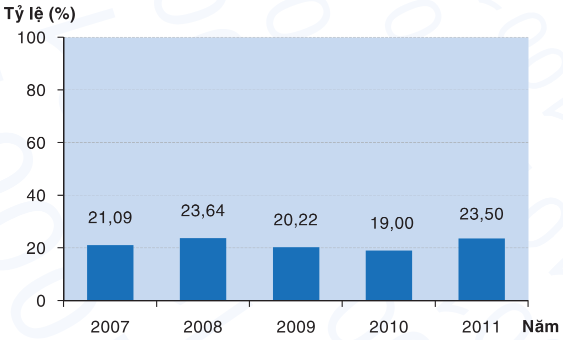

Nguồn: Tổng cục Thống kê

4 SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CÓ ĐÀO TẠO VỀ CNTT-TT

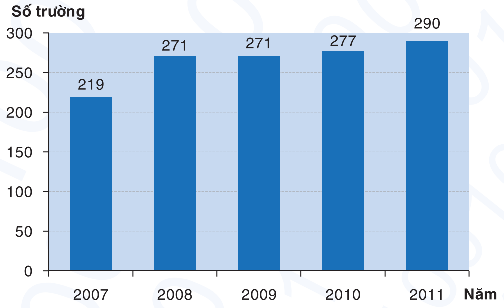

5 CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH CNTT-TT

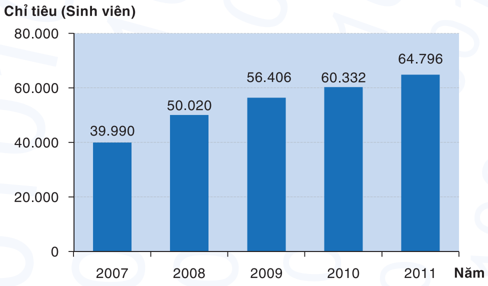

6 TỶ LỆ TUYỂN SINH NGÀNH CNTT-TT (%)

Nguồn: Cuốn Những điều cần biết về tuyển sinh Đại học, Cao đẳng - Bộ Giáo dục và Đào tạo

7 SỐ LƯỢNG SINH VIÊN CNTT-TT[1]

	2010	2011
7.1 Số lượng sinh viên ngành CNTT-TT thực tế được tuyển	56.338	55.197
7.2 Số lượng sinh viên ngành CNTT-TT đang học	169.156	173.107
7.3 Số lượng sinh viên ngành CNTT-TT đã tốt nghiệp	34.498	41.908

(1) Chỉ xét loại hình đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy

IX

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CNTT-TT

1 VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1.1 LUẬT

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

1.2 NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007.

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.

- Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

1.3 QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Quyết định số 50/2009/QĐ-TTg ngày 03/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành "Quy chế quản lý Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam".

- Quyết định số 223/2006/QĐ-TTg ngày 04/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 169/2006/QĐ-TTg ngày 17/7/2006.

- Quyết định số 169/2006/QĐ-TTg ngày 17/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về đầu tư mua sắm các sản phẩm công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

1.4 THÔNG TƯ

1.4.1 Công nghiệp CNTT

- Thông tư số 35/2011/TT-BTTTT ngày 06/12/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hủy bỏ tiêu chuẩn ngành về điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Thông tư số 31/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy.

- Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 20/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.4.2 Ứng dụng CNTT

- Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20/9/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước.

- Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 02/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định nội dung giải quyết sự cố trong quá trình thực hiện đầu tư, bảo hành, vận hành các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

1.4.3 Giao dịch điện tử

- Thông tư số 08/2011/TT-BTTTT ngày 31/3/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009.

- Thông tư số 09/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14/12/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

- Thông tư số 78/2008/TT-BTC ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

2 VỀ BƯU CHÍNH

2.1 LUẬT

- Luật bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

2.2 NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Nghị định số 58/2011/NĐ-CP ngày 08/7/2011 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bưu chính.

- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

- Nghị định số 121/2008/NĐ-CP ngày 03/12/2008 của Chính phủ về hoạt động đầu tư trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông.

2.3 QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Quyết định số 72/2011/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008.

- Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế.

- Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

- Quyết định số 39/2007/QĐ-TTg ngày 21/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

3 VỀ VIỄN THÔNG, INTERNET, PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

3.1 LUẬT

- Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
- Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

3.2 NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Nghị định số 83/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực viễn thông.
- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.
- Nghị định số 28/2009/NĐ-CP ngày 20/3/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.
- Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.
- Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 của Chính phủ về chống thư rác.

3.3. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Quyết định số 16/2012/QĐ-TTg ngày 08/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
- Quyết định số 55/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng do Nhà nước nắm cổ phần, vốn góp chi phối.
- Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 20/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền.
- Quyết định số 155/2008/QĐ-TTg ngày 01/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án điều chỉnh cước dịch vụ điện thoại cố định nội hạt.

3.4 THÔNG TƯ

3.4.1 Viễn thông

- Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phân loại các dịch vụ viễn thông.
- Thông tư số 04/2012/TT-BTTTT ngày 13/4/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý thuê bao di động trả trước.
- Thông tư số 03/2012/TT-BTTTT ngày 20/3/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

- Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24/02/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc quản lý, cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

- Thông tư số 35/2011/TT-BTTTT ngày 06/12/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hủy bỏ tiêu chuẩn ngành về điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Thông tư số 32/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy.

- Thông tư số 31/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy.

- Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

- Thông tư số 29/2011/TT-BTTTT ngày 26/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông.

- Thông tư số 22/2011/TT-BTTTT ngày 02/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành cước kết nối cuộc gọi từ mạng thông tin di động mặt đất đến mạng viễn thông cố định mặt đất nội hạt.

- Thông tư số 18/2011/TT-BTTTT ngày 30/6/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy trình kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

- Thông tư số 11/2011/TT-BTTTT ngày 26/5/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông.

3.4.2 Internet

- Thông tư số 27/2011/TT-BTTTT ngày 04/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố mạng Internet Việt Nam.

- Thông tư số 09/2011/TT-BTTTT ngày 08/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 và Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30/12/2008.

- Thông tư số 03/2009/TT-BTTTT ngày 02/3/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy định về mã số quản lý và mẫu giấy chứng nhận mã số quản lý đối với nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet.

- Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13/8/2008 của Chính phủ về chống thư rác.

- Thông tư số 10/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về giải quyết tranh chấp tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

- Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Thông tư số 05/2008/TT-BTTTT ngày 12/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với dịch vụ Internet.

- Thông tư số liên tịch 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14/7/2005 của Bộ Bưu chính Viễn thông, Bộ Văn hóa và Thông tin, Bộ Công an và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quản lý đại lý Internet.

3.4.3 Phát thanh - Truyền hình và Thông tin điện tử

- Thông tư số 33/2011/TT-BTTTT ngày 01/11/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc cấp phép hoạt động báo chí điện tử, giấy phép chuyên trang báo chí điện tử.

- Thông tư số 28/2011/TT-BTTTT ngày 21/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các mẫu Tờ khai đăng ký, mẫu Đơn đề nghị cấp phép, mẫu Chứng nhận đăng ký và mẫu Giấy phép quy định tại Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 20/3/2011 Ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền.

- Thông tư số 14/2010/TT-BTTTT ngày 29/6/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet đối với hoạt động quản lý trang thông tin điện tử và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

- Thông tư số 07/2008/TT-BTTTT ngày 18/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử cá nhân trong Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

- Thông tư liên tịch số 60/2006/TTLT-BVHTT-BBCVT-BCA ngày 01/6/2006 của Bộ Văn hóa và Thông tin, Bộ Bưu chính Viễn thông và Bộ Công an về quản lý trò chơi trực tuyến.

4 VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

4.1 LUẬT

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 29/6/2009.

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

4.2 NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Nghị định số 97/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.

- Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.

4.3 THÔNG TƯ

- Thông tư liên tịch số 07/2012/TTLT-BTTTT-BVHTTDL ngày 19/6/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông.

X

CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ DỰ ÁN VỀ CNTT-TT

1 CÁC CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CNTT-TT

- Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 (Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011).

- Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020 (Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011).

- Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông" (Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010).

- Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13/01/2010).

- Quy hoạch tần số vô tuyến điện quốc gia (Quyết định số 125/2009/QĐ-TTg ngày 23/10/2009).

- Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009).

- Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 (Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009).

- Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 05/2007/QĐ-BTTTT ngày 26/10/2007).

- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 15/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/6/2007).

- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm miền Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 14/2007/QĐ-BBCVT ngày15/6/2007).

- Quy hoạch phát triển CNTT-TT vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 13/2007/QĐ-BBCVT ngày 15/6/2007).

- Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia (Quyết định số 336/2005/QĐ-TTg ngày 16/12/2005).

- Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005).

- Chiến lược phát triển Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18/10/2001).

2 CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN QUỐC GIA VỀ CNTT-TT

2.1 VỀ CÔNG NGHIỆP CNTT, BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

- Dự án nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet công cộng tại Việt Nam (BMGF), cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2011 - 2016.

- Đề án phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2020, cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Dự án "Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng quy trình sản xuất theo chuẩn CMMi", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Dự án "Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho doanh nghiệp", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông; thời gian triển khai: 2011 - 2013.

- Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020 (Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg ngày 28/5/2007).

2.2 VỀ ỨNG DỤNG CNTT/CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

- Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

- Dự án "Xác thực quốc gia", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông", thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Hệ thống thông tin quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc cho các cơ quan Chính phủ", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Hệ thống thư điện tử quốc gia", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Bệnh án điện tử và quản lý hệ thống khám chữa bệnh", cơ quan chủ trì: Bộ Y tế, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới địa phương", cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường", cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

2.3 VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

- Dự án "Trung tâm hệ thống kỹ thuật an toàn mạng quốc gia", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2010 - 2015.

- Dự án "Xây dựng Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin quốc gia", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2010 - 2015.

- Dự án "Xây dựng Hệ thống cảnh báo, phát hiện và phòng chống tội phạm trên mạng", cơ quan chủ trì: Bộ Công an, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Xây dựng Hệ thống xác thực, bảo mật cho các hệ thống thông tin chính phủ", cơ quan chủ trì: Ban Cơ yếu Chính phủ, thời gian thực hiện: 2011 - 2015.

- Dự án "Đào tạo chuyên gia an toàn thông tin cho cơ quan chính phủ và hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia", cơ quan chủ trì: Bộ Thông tin và Truyền thông, thời gian thực hiện: 2010 - 2020.

- Dự án "Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin số trong các hoạt động giao dịch thương mại điện tử phục vụ ngành Công Thương", cơ quan chủ trì: Bộ Công Thương, thời gian thực hiện: 2010 - 2015.

XI HỢP TÁC QUỐC TẾ

1 HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ NGÀNH CNTT-TT

Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực CNTT-TT luôn đóng vai trò quan trọng góp phần tăng cường quan hệ ngoại giao, kinh tế và khoa học giữa Việt Nam với các quốc gia và các nền kinh tế trên thế giới.

Với mục tiêu trọng tâm của toàn ngành là sớm đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về CNTT-TT, thông qua việc trao đổi đoàn cấp cao, ký kết các thỏa thuận hợp tác, tham gia vào các ủy ban liên chính phủ, hợp tác song phương đã mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực góp phần duy trì tốc độ phát triển nhanh và bền vững của ngành CNTT-TT với tốc độ từ 25 - 30%/năm. Năm 2011, bên cạnh những đối tác truyền thống từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, châu Âu và Đông Nam Á, ngành CNTT-TT đã tăng cường mở rộng hợp tác với các quốc gia ở khu vực châu Phi, Nam Mỹ và Trung Đông nhằm thực hiện quyết tâm giúp các doanh nghiệp CNTT-TT Việt Nam tìm kiếm và thâm nhập các thị trường mới và tiềm năng.

Tại các diễn đàn đa phương, Việt Nam luôn là thành viên tích cực và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, bảo vệ được uy tín, chủ quyền của đất nước và đảm bảo quyền lợi hợp lý của các thành viên tham gia. Việt Nam đã tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế và khu vực; tham gia chủ trì các nhóm công tác của các tổ chức quốc tế; tham gia các nhóm công tác, nhóm nghiên cứu; chú trọng việc nghiên cứu, xây dựng đề xuất, ý kiến đóng góp để bảo vệ quyền lợi của Việt Nam; tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ về tư vấn pháp lý, kỹ thuật, nghiệp vụ của quốc tế và khu vực cho sự phát triển các lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong nước.

Kể từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007, Việt Nam đã trở thành một đối tác kinh tế tiềm năng của nhiều nước và khu vực trên thế giới với việc tham gia ngày càng nhiều trong các khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế. Với chủ trương mở cửa thị trường thu hút đầu tư nước ngoài, hầu hết các tập đoàn đa quốc gia về CNTT-TT trên thế giới đã có mặt và đầu tư tại Việt Nam tạo ra thị trường lao động tiềm năng và đóng góp tỷ trọng không nhỏ trong doanh thu của ngành. Năm 2011, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực viễn thông và CNTT tăng mạnh với tổng số vốn đầu tư khoảng 885,90 triệu USD, trong đó có 70 dự án được cấp mới, 10 dự án tăng vốn.

Công tác kinh tế đối ngoại được đổi mới đã phát huy hiệu quả. Bên cạnh các nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và phi chính phủ (NGO), các mô hình hợp tác mới đã được áp dụng và triển khai thành công thông qua các thỏa thuận hợp tác song phương, hợp tác nhà nước - doanh nghiệp (PPP) mang lại nguồn kinh phí không nhỏ phục vụ các nhiệm vụ quan trọng của ngành trong quá trình nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện hành lang pháp lý, đổi mới công nghệ và thực hiện nỗ lực phổ cập CNTT-TT trong xã hội. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đang dần được thay đổi từ đào tạo sử dụng đáp ứng yêu cầu nội địa sang đáp ứng yêu cầu quốc tế, tăng cường năng lực cạnh tranh góp phần đưa Việt Nam tiến tới nền kinh tế tri thức.

2 MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TIÊU BIỂU VỀ CNTT-TT GIAI ĐOẠN 2011 - 2012

Xuất phát từ nhận thức viễn thông là một trong những lĩnh vực thuộc hạ tầng cơ sở đóng vai trò góp phần tạo môi trường thuận lợi cho các lĩnh vực khác phát triển, Việt Nam đã định hướng tập trung phát triển mạng lưới viễn thông với những công nghệ hiện đại, cập nhật. Đến nay, Việt Nam đã và đang có được một mạng lưới viễn thông hiện đại ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và thế giới như việc triển khai mạng NGN, các hệ thống cáp quang biển và đất liền, cấp phép mạng 3G,... với những đội ngũ cán bộ, chuyên gia, kỹ sư đã thực sự làm chủ được công nghệ.

Năm 2011 được đánh dấu bằng hàng loạt các chuyến thăm cấp cao của Lãnh đạo các tổ chức quốc tế và khu vực về viễn thông tới Việt Nam như Tổng Thư ký viễn thông khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APT), Giám đốc tổ chức thông tin vệ tinh Intelsat (ITSO), v.v. và đặc biệt là Tổng Thư ký Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) Hamadoun Touré, đã khẳng định những ghi nhận của các tổ chức quốc tế đối với sự phát triển lĩnh vực viễn thông nói riêng và lĩnh vực Thông tin - Truyền thông của Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó, hoạt động của Việt Nam trong các tổ chức này cũng được thực hiện tích cực, chủ động và có trách nhiệm thông qua các nội dung đóng góp, các bài trình bày chia sẻ kinh nghiệm và nắm giữ các vị trí điều phối các nhóm chuyên ngành như Chủ tịch Nhóm công tác về Thu hẹp khoảng cách tiêu chuẩn hóa của APT; Phó Chủ tịch Nhóm Chiến lược ASTAP; Phó Chủ tịch Nhóm Nghiên cứu số 1 của ITU-D, v.v.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực CNTT năm 2011 được xác định theo hướng "***Chủ động hợp tác, nắm bắt cơ hội để hỗ trợ tối đa doanh nghiệp CNTT-TT Việt Nam mở rộng thị trường ra nước ngoài***". Trên cơ sở đó, nhiều hoạt động đã được triển khai thành công góp phần tăng cường năng lực, quảng bá hình ảnh và huy động các nguồn lực cho việc phát triển thị trường công nghiệp và dịch vụ CNTT, ứng dụng CNTT và an toàn an ninh thông tin thông qua các hình thức hợp tác đa dạng bao gồm hợp tác truyền thống song phương, đa phương, kinh tế đối ngoại; đổi mới mô hình hợp tác Nhà nước - Tư nhân; mở rộng mô hình xã hội hoá các nguồn lực hỗ trợ cho phát triển CNTT, hợp tác giữa cơ quan quản lý với các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Cùng với viễn thông - CNTT, Bưu chính Việt Nam bên cạnh đạt được các thành quả phát triển mạng lưới, mở rộng dịch vụ, đảm bảo các nghĩa vụ công ích với nhà nước, đã không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các nước trong khu vực và trên thế giới. Với tư cách là thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực về bưu chính, Việt Nam đã tích cực tham gia vào hoạt động chung cũng như phối hợp với các tổ chức này tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành, mời các chuyên gia nước ngoài vào tư vấn giảng dạy tại Việt Nam và chỉ đạo doanh nghiệp trong nước triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong năm 2011, Bưu chính Việt Nam tiếp tục tham gia với tư cách là thành viên các Nhóm công tác của các Hội đồng thuộc Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và Liên minh Bưu chính Khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APPU); tham gia các cuộc họp thường niên Hội đồng Điều hành (CA) và Hội đồng Khai thác Bưu chính (POC) của UPU, Hội đồng Điều hành Liên minh Bưu chính châu Á - Thái Bình Dương (APPU-EC), Diễn đàn Bưu chính các nước ASEAN (ASEAN POST), Cuộc họp Đại hội đồng các Hiệp hội EMS, Telematics, APP; triển khai các hoạt động chuẩn bị cho Việt Nam tham dự Đại hội Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) lần thứ 25 tổ chức tại Doha, Qatar từ ngày 24/9 - 15/10/2012; chỉ đạo VNPost tham gia và triển khai các dự án nâng cao chất lượng dịch vụ mà Bưu chính Việt Nam được thụ hưởng từ "Quỹ Chất lượng Dịch vụ" của UPU, các dự án toàn cầu của UPU như dự án GMS (giai đoạn 2: 2012 - 2013), dự án RAQUEL về nâng cao chất lượng dịch vụ trong khu vực, dự án về dịch vụ chuyển tiền quốc tế giữa

3 nước trong khu vực là Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia sử dụng nguồn tài trợ từ UPU và IFAD, chương trình kiểm tra chất lượng bưu phẩm quốc tế toàn trình, phát triển bền vững (giai đoạn 2); Tham gia Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 41 (2011 - 2012).

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát thanh truyền hình cũng đã góp phần quan trọng trong việc tiếp nhận công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nghiệp vụ làm báo tiên tiến trên thế giới. Từ công nghệ truyền hình lạc hậu, ngành truyền hình Việt Nam đến nay đã hội tụ được những công nghệ tiên tiến của thế giới như truyền hình kỹ thuật số, truyền hình độ nét cao (truyền hình HD), truyền hình cáp, truyền hình số vệ tinh, truyền hình số mặt đất, truyền hình IPTV, truyền hình di động, truyền hình Internet... Nội dung truyền hình giải trí trong nước đã được tiếp cận với những kênh, chương trình truyền hình nổi tiếng, hấp dẫn của thế giới. Ngoài ra, các chương trình phát thanh và truyền hình của Việt Nam cũng đang từng bước thâm nhập vào thị trường nước ngoài. Các kênh truyền hình quảng bá của Đài Truyền hình Việt Nam đã phủ sóng 100% lãnh thổ Lào, Căm-pu-chi-a qua vệ tinh; các kênh đối ngoại như truyền hình VTV4 và phát thanh VOV5 được phủ sóng ra thế giới qua vệ tinh và internet; kênh văn hóa Việt VTC10 đã phủ sóng tới nhiều vùng lãnh thổ, quốc gia trên thế giới qua nhiều phương tiện truyền phát như: vệ tinh, truyền hình số mặt đất, hệ thống IPTV, Internet và TV Mobile qua mạng di động 3G. Về hợp tác đa phương trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, Việt Nam là thành viên đầy đủ và tích cực tham gia các tổ chức, hiệp hội quốc tế như Ủy ban Văn hóa Thông tin ASEAN (COCI); Tiểu ban Thông tin ASEAN (SCI); Hiệp hội Phát thanh Truyền hình châu Á - Thái Bình Dương (ABU); Hiệp hội Truyền hình cáp và vệ tinh Châu Á (CASBAA), Viện Phát triển Phát thanh Truyền hình châu Á - Thái Bình Dương (AIBD)...

Đối với lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, theo chỉ đạo chung của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục có sự đóng góp tích cực và chủ động vào các hoạt động đàm phán các Hiệp định Tự do thương mại và đầu tư mà Việt Nam tham gia, nhằm đáp ứng yêu cầu mới và ngày càng cấp bách về hội nhập kinh tế và tự do hoá thương mại đầu tư trong lĩnh vực Thông tin Truyền thông nói riêng và của cả đất nước nói chung. Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện các cam kết WTO về mở cửa thị trường, ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam tiếp tục có những bước tiến lớn về hội nhập kinh tế quốc tế khi mạnh dạn tham gia vào các Hiệp định tự do thương mại và đầu tư mới của khu vực và thế giới, trong đó phải kể đến Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) - Hiệp định được coi là mô hình kiểu mẫu về tự do hoá thương mại và đầu tư của thế kỷ XXI. Việc tham gia một Hiệp định với mức độ cam kết cao hơn hẳn WTO về cả chiều rộng và chiều sâu sẽ tạo ra một động lực lớn không chỉ đối với sự tăng trưởng của thị trường Viễn thông và CNTT trong nước mà còn cả với sự cải thiện về môi trường pháp lý và cơ chế quản lý nhà nước của ngành Thông tin và Truyền thông. Ngoài ra, trong khuôn khổ khu vực, Việt Nam còn tích cực tham gia đàm phán các Hiệp định về tự do thương mại (FTA) cả đa phương và song phương như Hiệp định FTA ASEAN+các nước đối tác, FTA Việt Nam - Chile, FTA Việt Nam - EU, trong đó Thông tin và Truyền thông luôn được coi là một trong những lĩnh vực quan trọng và thu hút được sự quan tâm nhiều nhất từ phía các đối tác đàm phán.

3 CÁC TỔ CHỨC CHUYÊN NGÀNH QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC MÀ VIỆT NAM THAM GIA LÀ THÀNH VIÊN

3.1 THAM GIA VỚI TƯ CÁCH QUỐC GIA THÀNH VIÊN

- Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU)

- Tổ chức Vệ tinh Viễn thông Quốc tế (ITSO)

- Tổ chức Thông tin Vũ trụ (INTERSPUTNIK)

- Liên minh Viễn thông châu Á - Thái Bình Dương (APT)

- Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU)

- Liên minh Bưu chính châu Á - Thái Bình Dương (APPU)

- Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á - ASEAN (Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông - ASEAN TELMIN, Hội nghị quan chức viễn thông - ASEAN TELSOM, Hội đồng điều hành viễn thông ASEAN - ATRC)

- Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương APEC (nhóm công tác về Viễn thông và CNTT APEC TEL)

- Nhóm công tác về viễn thông và thông tin (APEC TEL) trong khuôn khổ Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

- Diễn đàn Hợp tác Á - Âu ASEM (Hội nghị Bộ trưởng ASEM về ICT)

3.2 THAM GIA LÀ THÀNH VIÊN CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ HIỆP HỘI NGÀNH NGHỀ

- Liên minh Dịch vụ và Công nghệ thông tin Thế giới (WITSA)

- Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO)

- Liên đoàn Quốc tế về Công nghệ thông tin (IFIP)

- Trung tâm thông tin mạng châu Á - Thái Bình Dương (APNIC)

- Nhóm ứng cứu khẩn cấp máy tính châu Á - Thái Bình Dương (APCERT)

- Tổ chức hợp tác quốc tế đa phương đối với mối đe dọa trong không gian mạng (ITU - IMPACT)

4 MỘT SỐ SỰ KIỆN QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM

TT	Sự kiện	Thời gian
1	Hội thảo khu vực ASEAN của ITU về Phối hợp kiểm soát tần số HF	08 - 09/12/2011
2	Hội thảo kết nối nông thôn vì giáo dục và phát triển của ASEAN	21 - 23/9/2011
3	Hội thảo khu vực châu Á - Thái Bình Dương của ITU về số hóa phát thanh truyền hình và sử dụng tần số sau số hóa	26 - 27/5/2011
4	Hội nghị Cấp cao khu vực châu Á về Truyền thông đa phương tiện lần thứ 8	23 - 26/5/2011
5	Diễn đàn Chính sách và Thể lệ APT lần thứ 11	17 - 19/5/2011
6	Hội thảo ITU dành cho Căm-pu-chia, Lào, Mi-an-ma và Việt Nam về Công nghệ và Dịch vụ NGN/IP	14 - 17/12/2010
7	Hội nghị Bưu chính các nước ASEAN lần thứ 17	25 - 27/11/2010
8	Hội nghị các Nhà quản lý Viễn thông ASEAN (ATRC)	07 - 10/7/2010
9	Cuộc họp Nhóm nghiên cứu số 5D của ITU, Hội thảo khu vực về IMT	09 - 16/6/2010
10	Phiên họp liên tịch giữa Hội đồng lần thứ 38 và Ủy ban khai thác lần thứ 11 của Tổ chức Intersputnik	27 - 28/4/2010
11	Phiên họp Quan chức cấp cao không chính thức ASEAN về công nghệ thông tin và viễn thông (TELSOM Leader Retreat)	19 - 20/01/2010
12	Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông Tiểu khu vực (Căm-pu-chia, Lào, Mi-an-ma, Việt Nam)	10 - 12/12/2009
13	Diễn đàn Công nghệ thông tin Thế giới 2009 (WITFOR)	26 - 28/8/2009
14	Cuộc họp Nhóm công tác Quan chức Viễn thông ASEAN	26 - 29/4/2009
15	Hội nghị lần thứ sáu Diễn đàn Thông tin Vô tuyến APT	31/3 - 03/4/2009
16	Hội thảo khu vực của APT về Quản lý và Kiểm soát Tần số	30/3/2009
17	Cuộc họp Nhóm cước châu Á - Thái Bình Dương thuộc Nhóm nghiên cứu số 3 ITU	05 - 06/3/2009
18	Hội thảo chuyên đề của Khu vực về cước (dành cho quốc gia thành viên Nhóm cước châu Á - châu Đại Dương)	04/3/2009
19	Cuộc họp lần thứ 3 của APT chuẩn bị cho Khóa họp tiêu chuẩn hóa Viễn thông Thế giới 2008 (WTSA-08)	17 - 19/9/2008
20	Diễn đàn phát triển Khu vực châu Á - Thái Bình Dương của ITU về thu hẹp khoảng cách tiêu chuẩn hóa Công nghệ thông tin và Truyền thông	15 - 16/9/2008
21	Cuộc họp lần thứ 31 Hội đồng điều hành Liên minh Bưu chính, châu Á - Thái Bình Dương (APPU)	09 - 13/6/2008
22	Hội nghị Bộ trưởng CNTT-TT ASEM (Ứng dụng CNTT-TT để phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực)	30/11 - 01/12/2006
23	Hội nghị lần thứ ba Diễn đàn Thông tin Vô tuyến (APT)	27 - 30/9/2006

XII CÁC SỰ KIỆN CNTT-TT TIÊU BIỂU HÀNG NĂM TẠI VIỆT NAM

TT	Tên sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Hội thảo an ninh bảo mật quốc gia	Hà Nội	Tháng 3	Bộ Công an	www.securityworld.com.vn
2	Giải thưởng CNTT-TT Việt Nam	Hà Nội	Tháng 3	Bộ TT&TT	
3	Triển lãm Quốc tế Điện tử, Viễn thông & Mạng Việt Nam	Hà Nội	Tháng 4	VEIA	www.vce.vn
4	Giải thưởng Sao Khuê	Hà Nội	Tháng 4	VINASA	www.saokhueaward.vn
5	Hội nghị Viễn thông Quốc tế	Hà Nội	Tháng 5	Bộ TT&TT	
6	Hội thảo - Triển lãm Banking Việt Nam	Hà Nội	Tháng 5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	www.bankingvn.com.vn
7	Diễn đàn cấp cao CNTT-TT Việt Nam	Hà Nội	Tháng 6	VINASA	www.vinasa.org.vn
8	Hội thảo quốc gia về Chính phủ điện tử	Hà Nội hoặc TP. HCM	Tháng 7	Ban chỉ đạo Quốc gia về CNTT	www.egov.com.vn
9	Hội nghị và Lễ trao Lãnh đạo CNTT tiêu biểu Đông Nam Á	Hà Nội	Tháng 7	IDG	www.cio.org.vn
10	Triển lãm và hội thảo "Toàn cảnh CNTT-TT Việt Nam"	TP. HCM	Tháng 7	HCA	www.vcw.com.vn
11	Giải thưởng Huy chương vàng và Top 5 ICT Việt Nam	TP. HCM	Tháng 7	HCA	www.hca.org.vn
12	Hội thảo & Triển lãm sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt	TP. HCM	Tháng 8	Bộ TT&TT	www.vibrand.vn
13	Triển lãm thế giới CNTT viễn thông và điện tử Việt Nam	Các tỉnh	Tháng 8	IDG	www.viexpo.com.vn

TT	Tên sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
14	Hội thảo hợp tác phát triển CNTT-TT	Các tỉnh	Tháng 8	VAIP	www.itweek.org.vn; www.vaip.org.vn
15	Hội thảo và Triển lãm Tài chính Việt Nam	Hà Nội hoặc TP. HCM	Tháng 9	Bộ Tài chính	www.ictfinance.vn
16	Tuần lễ mua sắm trực tuyến	Hà Nội và TP. HCM	Tháng 9	Hiệp hội thương mại điện tử	www.vecom.vn
17	Ngày CNTT Nhật Bản	Hà Nội hoặc TP. HCM	Tháng 9	VINASA	www.vinasa.org.vn
18	Triển lãm và Hội thảo quốc tế Mobile VietNam 2012	Hà Nội	Tháng 10	Bộ TT&TT	
19	Tuần lễ Tin học Việt Nam	Hà Nội	Tháng 10	VAIP	www.itweek.org.vn
20	Ngày An toàn Thông tin Việt Nam	Hà Nội và TP. HCM	Tháng 11	VNISA	www.vnisa.org.v
21	Triển lãm về Viễn thông, Internet, CNTT và các sản phẩm điện tử	Hà Nội hoặc TP. HCM	Tháng 11	VNPT	2 năm 1 lần www.vnpt.com.vn
22	Hội thảo quốc gia về CNTT-TT Việt Nam	Hà Nội	Tháng 11	Ban chỉ đạo Quốc gia về CNTT	www.ict-industry.gov.vn
23	Ngày Internet Việt Nam	Hà Nội	Tháng 12	Hiệp hội Internet Việt Nam	www.via.org.vn
24	Hội nghị và Lễ trao giải Lãnh đạo An toàn thông tin tiêu biểu	TP. HCM	Tháng 12	IDG	www.cso.org.vn

XIII CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VỀ CNTT-TT TẠI VIỆT NAM

1 MỘT SỐ HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP VỀ CNTT-TT

Hội Tin học Việt Nam (VAIP)

Trụ sở chính: Tầng 6, 14 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3821 1725; Fax: (84-4) 3821 1708
Website: www.vaip.org.vn

Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA)

Trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Cung Trí thức, Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 2336; Fax: (84-4) 3577 2337
Website: www.vinasa.org.vn

Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA)

Trụ sở chính: 11B Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3933 2845; Fax: (84-4) 3933 2846
Website: www.veia.org.vn

Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA)

Trụ sở chính: Phòng 502, Tòa nhà số 2 Trần Thánh Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3972 8457; Fax: (84-4) 3972 8457
Website: www.vnisa.org.vn

Hiệp hội Internet Việt Nam (VIA)

Trụ sở chính: Tòa nhà Internet, Lô II, Làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3793 0530; Fax: (84-4) 3793 0501
Website: www.via.org.vn

Hiệp hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam (REV)

Trụ sở chính: Tầng 2, 57 Vũ Thạnh, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6265 9849; Fax: (84-4) 3512 3614
Website: www.rev.org.vn

Hiệp hội Thương mại Điện tử Việt Nam (VECOM)

Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà HKC, 285 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-8) 6278 4479
Website: www.vecom.vn

Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh (HCA)

Trụ sở chính: 79 Trương Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3822 2876; Fax: (84-8) 3825 0053
Website: www.hca.org.vn

Hội Tin học - Viễn thông Hà Nội

Trụ sở chính: Số 2, ngõ 87 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3628 5326; Fax: (84-4) 3628 5327
Website: www.hanict.org.vn

Hội Truyền thông số Việt Nam

Trụ sở chính: Tòa nhà C-Land, 156 Xã Đàn 2, quận Đống Đa, Hà Nội

2 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG VÀ INTERNET TIÊU BIỂU

2.1 DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CỐ ĐỊNH

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Trụ sở chính: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 5104
Fax: (84-4) 3934 5851
Website: www.vnpt.com.vn

Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)

Trụ sở chính: 01 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6255 6789
Fax: (84-4) 6299 6789
Website: www.viettel.com.vn

2.2 DỊCH VỤ VIỄN THÔNG DI ĐỘNG

Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)

Trụ sở chính: 01 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6255 6789
Fax: (84-4) 6299 6789
Website: www.viettel.com.vn

Công ty Thông tin Di động VMS (MobiFone)

Trụ sở chính: Lô VP1, Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3783 1733
Fax: (84-4) 3783 1734
Website: www.mobifone.com.vn

Công ty Dịch vụ Viễn thông VinaPhone

Trụ sở chính: 216 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3773 5555
Fax: (84-4) 3773 7544
Website: www.vinaphone.com.vn

Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn cầu - Gtel (Beeline)

Trụ sở chính: 280B Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3767 4846
Fax: (84-4) 3767 4854
Website: www.beeline.vn

Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội (Vietnamobile)

Trụ sở chính: 02 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3572 9833
Fax: (84-4) 3572 9834
Website: www.vietnamobile.com.vn

2.3 DỊCH VỤ INTERNET

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Trụ sở chính: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 5104
Fax: (84-4) 3934 5851
Website: www.vnpt.com.vn

Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)

Trụ sở chính: 01 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6255 6789
Fax: (84-4) 6299 6789
Website: www.viettel.com.vn

Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Lô 2B đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 7300 2222
Fax: (84-4) 7300 8889
Website: www.fpt.vn

3 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP BƯU CHÍNH TIÊU BIỂU

Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost)

Trụ sở chính: 05 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3768 9407; Fax: (84-4) 3768 9433

Website: www.vnpost.vn

Công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL-VNPT (DHL-VNPT)

Trụ sở chính: 04 Phan Thúc Duyện, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3844 6203; Fax: (84-8) 3847 8113

Website: www.dhl.com.vn

Công ty Cổ phần Chuyển phát thanh Bưu điện (PT-EMS)

Trụ sở chính: 01 Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3757 5577; Fax: (84-4) 3757 6114

Website: www.ems.com.vn

Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post)

Trụ sở chính: 03 Lô A khu tái định cư Đồng Me, Mễ Trì Hạ , xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 0306; Fax: (84-69) 522490

Website: www.viettelpost.com.vn

Công ty TNHH TNT-Vietrans Express World Wide Việt Nam (TNT-Vietrans)

Trụ sở chính: Phòng 803 - 806, tầng 8, Tòa nhà Khâm Thiên, 193 - 195 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3715 0855; Fax: (84-4) 3513 3038

Website: www.tnt.com

4 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP PHẦN CỨNG, ĐIỆN TỬ TIÊU BIỂU

Công ty TNHH Sản phẩm Công nghệ FPT

Trụ sở chính: 236 Điện Biên Phủ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 7300 6666; Fax: (84-8) 3930 6002
Website: www.elead.com.vn

Công ty TNHH Máy tính CMS

Trụ sở chính: Tầng 13, Tòa nhà CMC, Lô C1A, Cụm Sản xuất Tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3795 8666; Fax: (84-4) 3795 8369
Website: www.cms.com.vn

Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình

Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3516 3885; Fax: (84-8) 3516 3886
Website: www.vtb.com.vn

Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3825 6404; Fax: (84-4) 3826 4786
Website: www.veic.com.vn

Công ty TNHH Một thành viên Hanel

Trụ sở chính: 2 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3852 2102; Fax: (84-4) 3852 5770
Website: www.hanel.com.vn

Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Khai Trí

Trụ sở chính: 62A Nguyễn Trọng Tuyển, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3775 4878: Fax: (84-8) 3775 4879
Website: www.khaitri.com.vn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ ROBO

Trụ sở chính: 106 - 108 Cống Quỳnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3925 3709; Fax: (84-8) 3925 2796
Website: www.robo.com.vn

Công ty Cổ phần Viettronics Đống Đa

Trụ sở chính: 56 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3834 4300; Fax: (84-4) 3835 9201
Website: www.viettronics.com.vn

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Trụ sở chính: 204 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3843 2472; Fax: (84-8) 3843 2460
Website: www.viettronics-binhhoa.com

5 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP PHẦN MỀM TIÊU BIỂU

Công ty Cổ phần Phần mềm FPT
Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3768 9048; Fax: (84-4) 3768 9049
Website: www.fpt-software.com

Công ty CSC Việt Nam
Trụ sở chính: 366 Nguyễn Trãi, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3923 8520; Fax: (84-8) 3923 8521
Website: www.csc.com

Doanh nghiệp Tư nhân Dịch vụ Tường Minh TMA
Trụ sở chính: 111 Nguyễn Đình Chính, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3990 3848; Fax: (84-8) 3990 3303
Website: www.tmasolutions.com

Công ty Tin học Lạc Việt
Trụ sở chính: 23 Nguyễn Thị Huỳnh, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3842 3333; Fax: (84-8) 3842 2370
Website: www.lacviet.com.vn

Công ty TNHH Gameloft Việt Nam
Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà e-Town, số 364 đường Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 6297 1167; Fax: (84-8) 6297 1168
Website: www.gameloft.com.vn

Công ty Cổ phần Phần mềm Việt
Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3974 5699/121; Fax: (84-4) 3974 5700
Website: www.vietsoftware.com

Công ty TNHH Harvey Nash
Trụ sở chính: Tòa nhà E-town 2, số 364 Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3810 6200; Fax: (84-8) 3810 6201
Website: www.harveynash.vn

Công ty Cổ phần Phần mềm Việt quốc tế
Trụ sở chính: Tầng 6, 15 đường Phạm Hùng, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3728 0366/120; Fax: (84-4) 3728 0367
Website: www.vsi-international.com

Công ty Cổ phần MISA
Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà TechnoSoft, Lô B1D, Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3795 9595; Fax: (84-4) 3795 8088
Website: www.misa.com.vn

Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC
Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà CMC, Lô C1A Cụm Sản xuất Tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 9066; Fax: (84-4) 3943 9067
Website: www.cmcsoft.com

Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân
Trụ sở chính: Tầng 8, Khách sạn Thể thao, Làng Sinh viên Hacinco, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3558 9970; Fax: (84-4) 3558 9971
Website: www.tinhvan.com

Công ty TNHH Pyramid Consulting Việt Nam
Trụ sở chính: Etown 1, Lầu 3, 364 Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3812 3367; Fax: (84-8) 3812 3218
Website: www.pyramid-consulting.com

Công ty TNHH GHP Far East
Trụ sở chính: Tòa nhà Saigon ICT, Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3715 5359; Fax: (84-8) 3715 5391
Website: www.ghp-fareast.vn

Công ty Cổ phần Global Cybersoft (Việt Nam)
Trụ sở chính: Tòa nhà Helios, Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 5437 1199; Fax: (84-8) 5437 1188
Website: www.globalcybersoft.com

Công ty TNHH Nec Solutions Việt Nam
Trụ sở chính: Phòng 508, Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3933 3585; Fax: (84-4) 3933 3588
Website: www.necsv.com

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ELCOM
Trụ sở chính: 18 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3835 9359; Fax: (84-4) 3835 5884
Website: www.elcom.com.vn

Công ty TNHH Mạng máy tính Phú Sĩ
Trụ sở chính: 51 đường Phạm Hùng, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3825 0100; Fax: (84-8) 3823 3195
Website: www.fujinet.net

Công ty TNHH Giải pháp Tài chính công FPT
Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3562 6000; Fax: (84-4) 3562 4850
Website: www.fis.com.vn

Công ty Cổ phần Công nghệ NCS
Trụ sở chính: Số 5, ngõ 535 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3716 4181; Fax: (84-4) 3716 4287
Website: www.ncs.com.vn

Tập đoàn HiPT
Trụ sở chính: 152 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội
Địa chỉ: (84-4) 3847 4548 ; Fax: (84-4) 3847 4549
Website: www.hipt.com.vn

Công ty TNHH Phát triển và Chuyển giao Phần mềm DTSoft
Trụ sở chính: 133 Kim Ngưu, Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3821 3982; Fax: (84-4) 3987 4888
Website: www.dtsoftvn.com

Công ty Cổ phần Phần mềm Luvina
Trụ sở chính: 1001 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3793 1103; Fax: (84-4) 3793 1106
Website: www.luvina.net

6 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VỀ PHẦN MỀM NGUỒN MỞ

Công ty Cổ phần EcoIT

Trụ sở chính: A12 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6281 4275; Fax: (84-4) 6275 0064
Website: www.ecoit.asia

Công ty TNHH một thành viên HANEL

Trụ sở chính: 02 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3852 2102/3852 4555; Fax: (84-4) 3852 5770
Website: www.hanel.com.vn

Công ty Cổ phần Hệ thống mạng thông minh tích hợp tối ưu

Trụ sở chính: Trung tâm Regus, Câu lạc bộ Báo chí, 59 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3537 7880
Website: www.i3-vietnam.com

Công ty Cổ phần Tin học giải pháp tích hợp mở

Trụ sở chính: 115/100 Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3991 9150; Fax: (84-8) 3991 9152
Website: www.inetcloud.vn

Công ty Cổ phần Giải pháp Thông tin

Trụ sở chính: 20A, ngõ 98, Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-8) 3537 8680; Fax: (84-4) 3537 8684
Website: www.iwayvietnam.com

Công ty Cổ phần Tin học Lạc Tiên

Trụ sở chính: KC45 Huỳnh Tấn Phát , quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 2211 5070; Fax: (84-8) 6262 1286
Website: www.lactien.com

Công ty Cổ phần NetNam

Trụ sở chính: Tầng 3, Nhà 2B, Khu Công nghệ Nghĩa Đô, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3756 4907; Fax: (84-4) 3756 1888
Website: www.netnam.vn

Công ty Cổ phần Phần mềm Việt

Trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3974 5699; Fax: (84-4) 3974 5700
Website: www.vietsoftware.com

Công ty Cổ phần Phát triển Nguồn mở Việt Nam

Trụ sở chính: Phòng 1805, Tòa nhà CT2 Nàng Hương, 583 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 8587 2007; Fax: (84-4) 3550 0914
Website: www.vinades.vn

7 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NỘI DUNG SỐ TIÊU BIỂU

Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ thông tin (VTC Intecom)

Trụ sở chính: 46, ngõ 230, Lạc Trung, Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 4451 2468; Fax: (84-4) 3636 7728

Website: www.vtc.com.vn

Công ty Cổ phần VNG

Trụ sở chính: 182 Lê Đại Hành, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3866 4666; Fax: (84-8) 3962 4666

Website: www.vng.com.vn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT

Trụ sở chính: 408 Điện Biên Phủ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6299 1299; Fax: (84-8) 3929 1758

Website: www.fptonline.net

Công ty Phần mềm và Truyền thông VASC

Trụ sở chính: 33 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3772 2728; Fax: (84-4) 3772 2733

Website: www.vasc.com.vn

Công ty TNHH DIGI-TEXX Việt Nam

Trụ sở chính: Lầu 2, Tòa nhà ANNA, Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3715 5325; Fax: (84-8) 3715 9402

Website: www.digi-texx.com.vn

Công ty Cổ phần iNet (iNET)

Trụ sở chính: 129 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3793 1188; Fax: (84-4) 3793 0979

Website: www.inet.vn

Công ty TNHH P.A Việt Nam

Trụ sở chính: 254A Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6256 3737; Fax: (84-8) 6290 6480

Website: www.pavietnam.vn

8 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ TÍCH HỢP TIÊU BIỂU

Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FIS)

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3562 6000; Fax: (84-4) 3562 4850

Website: www.fis.com.vn

Công ty Cổ phần Tập đoàn HiPT

Trụ sở chính: 152 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (84-8) 3847 4548; Fax: (84-8) 3847 4549

Website: www.hipt.com.vn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Trụ sở chính: 60 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3945 8518; Fax: (84-8) 3945 8518

Website: www.hpt.vn

Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Trụ sở chính: Lô U.12B, 16A đường 22, Khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3770 0968; Fax: (84-8) 3770 0969

Website: www.saobacdau.vn

Công ty Cổ phần Viễn Thông - Tin học Bưu Điện

Trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3863 4597; Fax: (84-4) 3863 0227

Website: www.ct-in.com.vn

Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà CMC, Lô C1A, Cụm Sản xuất Tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3795 8686; Fax: (84-4) 3795 8383

Website: www.cmcsi.com.vn

9 CÁC DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT-CA)

Trụ sở chính: Nhà Internet, lô II, Làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3793 2924/3793 0506; Fax: (84-4) 3793 0506
Website: www.vnpt-ca.vn

Công ty Cổ phần Công nghệ Thẻ Nacencomm (CA2)

Trụ sở chính: Tầng 5, 02 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3576 5146; Fax: (84-4) 3576 5147
Website: www.cavn.vn

Công ty Cổ phần Hệ thống Thông tin FPT (FPT-CA)

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 1900 6625; Fax: (84-4) 3514 3663
Website: www.ca.fis.com.vn

Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel (VIETTEL-CA)

Trụ sở chính: Tòa nhà N2 Viettel, Km 2 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 1900 9099; Fax: (84-4) 6288 0005
Website: www.viettel-ca.vn

Công ty TNHH An ninh mạng Bkav (BKAV-CA)

Trụ sở chính: Tòa nhà Bkav, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 7305 0060/1900 5454; Fax: (84-4) 3782 2135
Website: www.bkavca.vn

Công ty Công nghệ và Truyền thông CK (CK-CA)

Trụ sở chính: 4/122 Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3664 7888; Fax: (84-4) 3664 7770
Website: www.ckca.vn

Công ty Cổ phần Truyền thông Newtelecom (Newtel-CA)

Trụ sở chính: 08 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3772 7766; Fax: (84-4) 3772 7755
Website: www.newtel-ca.vn

10 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ, GIẢI PHÁP AN TOÀN THÔNG TIN TIÊU BIỂU

Công ty Tư vấn Đầu tư và Phát triển công nghệ

Trụ sở chính: 23 Phan Bội Châu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3942 1039; Fax: (84-4) 3942 3286
Website: www.aic.com.vn

Trung tâm Phần mềm và Giải pháp An ninh mạng (BKIS)

Trụ sở chính: Tầng 5 - Hitech, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1A Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3868 4757; Fax: (84-4) 3868 4755
Website: www.bkav.com.vn

Công ty Cổ phần An toàn An ninh thông tin CMC (CMCInfosec)

Trụ sở chính: 02, Ngách 33/2, Ngõ 64, Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3984 5052; Fax: (84-4) 39845053
Website: www.cmcinfosec.com

Công ty Điện tử - Hóa chất - Tin học, Bộ Quốc phòng

Trụ sở chính: 19 Hoàng Sâm, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3835 0021; Fax: (84-4) 3835 4436
Website: www.elinco.vn

Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (Fis)

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3562 6000 Fax: (84-4) 3562 4850
Website: www.fis.com.vn

Công ty Cổ phần Phần mềm FPT (Fsoft)

Trụ sở chính: Tòa nhà HITC 239 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3833 6742; Fax: (84-4) 3984 5053
Website: www.fpt-soft.com

Tập đoàn HiPT

Trụ sở chính: 152 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3847 4548; Fax: (84-4) 3847 4549
Website: www.hipt.com.vn

Học viện NETPRO - ITI

Trụ sở chính: Tầng 4 nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6659 6065
Website: www.netpro.edu.vn

Công ty TNHH Phần mềm Máy tính Nhật Bản

Trụ sở chính: Khu C, Tầng 16 số 2 Quang Trung, quận Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 388 8633
Website: www.jsc-corp.com

Công ty KarROX Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà karROX, 329 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3942 1039; Fax(84-4) 3942 3286
Website: www.karroxvietnam.vn

Công ty Netnam

Trụ sở chính: 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3756 4907
Website: www.netnam.vn

Văn phòng Đại diện Trend Micro Singapore Pte.Ltd tại Hà Nội

Trụ sở chính: Biệt thự 28, số 10 Đặng Thai Mai, quận Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3718 6425
Website: www.vn.trendmicro.com

Công ty Ứng dụng Kỹ thuật và Sản xuất, Bộ Quốc phòng

Trụ sở chính: 18A Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3811 0181; Fax: (84-8) 3811 0688
Website: www.tecapro.com.vn

Công ty Cổ phần Phát triển Phần mềm và Hỗ trợ công nghệ (MISOFT)

Trụ sở chính: 11 Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 39331613; Fax: (84-4) 3933 1612
Website: www.misoft.com.vn

Công ty Giải pháp Tài chính và Hệ thống thông tin

Trụ sở chính: 08 ngõ 164/4 Hoàng quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 2240 1242
Website: www.soffis.vn

Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC)

Trụ sở chính: Lô II, Làng quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3793 0569; Fax: (84-4) 3793 0506
Website: www.vdc.com.vn

Công ty TNHH Công nghệ M-Security Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Ladeco, 266 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3935 0970
Website: www.mtechpro.com

Công ty Mạng An toàn thông tin (VSEC)

Trụ sở chính: Biệt thự số 26 - BT2 - Khu Đô Thị Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 6650 5202; Fax: (84-4) 6650 5202
Website: www.vsec.com.vn

11 MỘT SỐ ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN TIÊU BIỂU

Công ty Truyền hình cáp Saigontourist (SCTV)

Địa chỉ: 31 - 33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Website: www.sctv.com.vn

Đài Truyền hình TP. Hồ Chí Minh (HTV)

Địa chỉ: 14 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Website: www.htv.com.vn

Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam (VCTV)

Địa chỉ: 884 La Thành, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.vctv.vn

Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh (K+)

Địa chỉ: Tầng 15, tháp A tòa nhà Resco, 521 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.kplus.vn

Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện Việt Nam (VTC)

Địa chỉ: 67B Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.vtc.com.vn

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

Địa chỉ: 57 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội

Website: www.vnpt.com.vn

Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

Địa chỉ: 05 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội

Website: www.hanoitv.vn

Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu (AVG)

Địa chỉ: 465B Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.avg.vn

12 MỘT SỐ TỔ CHỨC, CƠ SỞ ĐÀO TẠO VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CNTT-TT TIÊU BIỂU

12.1 ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Địa chỉ: Km 10 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Website: www.ptit.edu.vn

2. Học viện Kỹ thuật Quân sự
Địa chỉ: 100 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.lqdtu.edu.vn

3. Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội
Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.coltech.vnu.edu.vn

4. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Địa chỉ: 01 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Website: www.hut.edu.vn

5. Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội
Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Website: www.hus.vnu.edu.vn

6. Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Km 20 Xa lộ Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.uit.edu.vn

7. Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.hcmut.edu.vn

8. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.hcmus.edu.vn

9. Trường Đại học FPT
Địa chỉ: Tòa nhà Detech, số 15B đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.fpt.edu.vn

10. Trường Đại học Cần Thơ
Địa chỉ: Khu II, đường 3/2, quận Ninh Kiều, Cần Thơ
Website: www.ctu.edu.vn

11. Đại học Đà Nẵng
Địa chỉ: 41 Lê Duẩn, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
Website: www.ud.edu.vn

12. Đại học Thái Nguyên
Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Website: www.tnu.edu.vn

12.2 ĐÀO TẠO PHI CHÍNH QUY VÀ CAO ĐẲNG NGHỀ

1. Hệ thống Aptech Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 3, số 51 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Website: www.aptech.edu.vn

2. Hệ thống NIIT Việt Nam
Địa chỉ: 138C Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.niit.edu.vn

3. Hệ thống Arena Multimedia
Địa chỉ: 80 Trúc Khê, quận Đống Đa, Hà Nội
Website: www.arena-multimedia.vn

4. Học viện Công nghệ thông tin HanoiCTT
Địa chỉ: 141 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.hanoictt.com.vn

5. Viện Công nghệ Kỹ thuật Sài Gòn (SaigonCTT)
Địa chỉ: Tòa nhà DTS, 287B Điện Biên Phủ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.saigonctt.com.vn

6. Trường SaigonTech
Địa chỉ: Tòa nhà SaigonTech, lô 14, đường số 5, Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.saigontech.edu.vn

7. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Thông tin iSPACE
Địa chỉ: 240 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.ispace.edu.vn

8. Trung tâm Đào tạo Quản trị & An ninh mạng quốc tế Athena
Địa chỉ: 02 Bis Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.athena.com.vn

9. Trung tâm Đào tạo Mạng máy tính Nhất nghệ
Địa chỉ: 105 Bà Huyện Thanh Quan, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.nhatnghe.com

10. Trường Đào tạo Công nghệ thông tin InfoWorld
Địa chỉ: 43 Nguyễn Thông, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.infoworldschool.com

11. Trung tâm Tin học Việt Tin
Địa chỉ: 278/4 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
Website: www.vietin.com

13 MỘT SỐ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Công ty TNHH Intel Products Việt Nam

Trụ sở chính: Lô I2, đường D2, khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3736 6200; Fax: (84-8) 3736 0510
Website: www.intel.com

Công ty TNHH Canon Việt Nam

Trụ sở chính: Lô A1, khu Công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3811 2111; Fax: (84-4) 3771 1678
Website: www.canon.com.vn

Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3823 6300; Fax: (84-4) 3823 6303
Website: www.fujitsu.com

Công ty IBM Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Pacific, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3946 2021; Fax: (84-4) 3946 0203
Website: www.ibm.com

Công ty TNHH Panasonic Việt Nam

Trụ sở chính: Lô J1 - J2, khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3955 0111; Fax: (84-4) 3955 0144
Website: www.panasonic.com.vn

Công ty LG Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 35, tháp Keangnam Hanoi Lanmark, tòa 70 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3934 5110; Fax: (84-4) 3934 5118
Website: www.lg.com

Công ty TNHH Ericsson Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, tháp Keangnam Hanoi Landmark, tòa 72, lô E6, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3838 0100; Fax: (84-4) 3838 0101
Website: www.ericsson.com

Công ty TNHH Microsoft Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3935 1053; Fax: (84-4) 3934 5118
Website: www.microsoft.com.vn

Công ty TNHH Thiết kế Renesas Việt Nam

Trụ sở chính: Đường Tân Thuận, khu Chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3770 0255; Fax: (84-8) 3770 0249
Website: vietnam.renesas.com

Công ty TNHH Summitomo Bakelite Việt Nam

Trụ sở chính: Lô C6, khu Công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3881 1531; Fax: (84-4) 3881 1532
Website: www.sbv.com.vn

ZTE Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 17, 266 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 6272 1818

KT Việt Nam

Trụ sở chính: Phòng 1203, tầng 12, Trung tâm thương mại Daeha, 360 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3831 5252
Website: www.kt.com

Công ty Samsung Electronics Việt Nam

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Yên Phong I, xã Yên Phong, huyện Yên Trung, Bắc Ninh
Điện thoại: (84-241) 369 6049; Fax: (84-241) 369 6003
Website: www.samsung.com.vn

Công ty TNHH Yahoo! Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Centec 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 6299 8031; Fax: (84-8) 6299 8001
Website: www.vn.yahoo.com

Công ty TNHH Amdocs Việt Nam

Trụ sở chính: Phòng 1004, tầng 10, tòa nhà Pacific Palace, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3946 1043 Fax: (84-4) 3946 1022
Website: www.amdocs.com

Công ty TNHH Alcatel-Lucent Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3771 6400; Fax: (84-4) 3771 6406
Website: www.alcatel-lucent.com

Công ty TNHH Công nghệ Huawei Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 21, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 2220 8818; Fax: (84-4) 2220 8828
Website: www.huawei.com

Công ty TNHH Siemens Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Ocean Park, 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 6688; Fax: (84-4) 3577 6699
Website: www.siemens.com.vn

Công ty TNHH DongAh Elecomm Việt Nam

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
Điện thoại: (84-281) 382 6781; Fax: (84-281) 382 6783
Website: www.dongah.vn

Công ty TNHH Nec Tokin Electronics Việt Nam

Trụ sở chính: Lô A5 - A6, Công viên công nghệ Long Bình, khu Chế xuất Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (84-61) 389 1970; Fax: (84-61) 389 1973

Công ty Toshiba Việt Nam

Trụ sở chính: Phòng 1702, tầng 17, tòa nhà Centec Tower, 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3824 2818
Website: www.toshiba.com.vn

Công ty TNHH Thông tin NTT Việt Nam

Trụ sở chính: Phòng1101 & 1102, tầng 11, Sailing Tower, 51 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3827 3646; Fax: (84-8) 3827 3643
Website: www.ntt.com.vn

Văn phòng Cisco Systems tại Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A, phòng 7, 8, tòa tháp Vincom City, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 6272 1818

Nokia Siemen Networks Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Ocean Park , 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 6688
Website: www.nokiasiemensnetworks.com

14 CÁC KHU CNTT TẬP TRUNG TẠI VIỆT NAM

14.1 HIỆN TRẠNG CÁC KHU CNTT TẬP TRUNG

+ Số lượng các khu CNTT:	07
+ Tổng quỹ đất:	705.656 m^2
+ Tổng diện tích văn phòng làm việc:	203.638 m^2
+ Tổng số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động:	trên 200
+ Tổng số nhân lực làm việc:	trên 35.000 người

14.2 THÔNG TIN VỀ CÁC KHU CNTT TẬP TRUNG

1. Công viên Phần mềm Quang Trung

- Trụ sở chính: 97 - 101 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Văn phòng đại diện: Nhà 3, khu Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Diện tích đất: 430.000 m^2
- Diện tích văn phòng: 86.000 m^2
- Điện thoại: (84-8) 3715 5055; Fax: (84-8) 3715 5985
- Email: qstc@qstc.com.vn
- Website: www.quangtrungsoft.com.vn
- Số doanh nghiệp CNTT hoạt động: 101
- Số nhân lực: 23.859 người, trong đó tổng số kỹ sư và chuyên viên CNTT là 4.752 người

2. Trung tâm giao dịch CNTT Hà Nội

- Trụ sở chính: 185 Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Diện tích đất: 1.700 m^2
- Diện tích văn phòng: 2.500 m^2
- Số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động: 38
- Số nhân lực: 600 người, trong đó số lao động chuyên về CNTT là 500 người.
- Điện thoại: (84-4) 3512 1430; Fax: (84-4) 3512 1486
- Email: info@hittc.org.vn
- Website: www.hittc.org.vn

3. Trung tâm Công nghệ Phần mềm TP. Hồ Chí Minh

- Trụ sở chính: 123 Trương Định, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Diện tích đất: 3.000 m^2
- Số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động: 28
- Số nhân lực: 500 người
- Điện thoại: (84-8) 3932 0990; Fax: (84-8) 3932 0993
- Email: sales@ssp.com.vn
- Website: www.ssp.com.vn

4. Khu Công viên Phần mềm Đà Nẵng

- Trụ sở chính: 02 Quang Trung, quận Hải Châu, Đà Nẵng
- Diện tích đất: 4.300 m^2
- Diện tích văn phòng: 22.000 m^2
- Số doanh nghiệp CNTT đang hoạt động: 42
- Số nhân lực: 2.000 người
- Điện thoại: (84-511) 388 8666; Fax: (84-511) 388 8879
- Email: sales@dsp.vn
- Website: www.dsp.vn

5. Khu Công nghệ Phần mềm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

- Trụ sở chính: Khu phố 6, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Diện tích đất: 23 ha
- Diện tích văn phòng: 8.482 m^2
- Điện thoại: (84-8) 3724 4000; Fax: (84-8) 3724 2058
- Email: vanphong@vnu-itp.edu.vn
- Website: www.vnu-itp.edu.vn

6. E-TOWN

- Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Diện tích đất: 35.000m^2 gồm 7 tòa nhà eTown1, eTown2, eTown3, eTown4, eTown EW, trụ sở REE và khu thể thao liên hợp eTown
- Diện tích văn phòng: 80,000 m^2
- Điện thoại: (84-8) 3810 4462; Fax : (84-8) 3810 6816
- E-mail: sales@etown.com.vn
- Website: www.etown.com.vn

7. Trung tâm Công nghệ Phần mềm Cần Thơ

- Trụ sở chính: 29 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Diện tích văn phòng: 1.656 m^2
- Điện thoại: (84-71) 376 1937; Fax: (84-71) 376 1937
- E-mail: canthosoft@csp.vn
- Website: www.csp.vn

15 MỘT SỐ QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG HOẠT ĐỘNG

Quỹ IDG Venture Việt Nam (IDGVV)

Văn phòng tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 15, tòa tháp B Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 2220 0348
- Fax: (84-4) 2220 0349

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 57, tòa nhà Bitexco, 02 Hải Triều, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3827 8888
- Fax: (84-8) 3827 8899
- Website: www.idgvv.com.vn
- Năm thành lập: 2004
- Số vốn đăng ký: 100 triệu USD
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu: Moore Corp, Apollo Việt Nam, YeuTheThao, YeuAmNhac Group, Vinapay.

Công ty Tài chính quốc tế (IFC), Ngân hàng Thế giới

Văn phòng tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3, 63 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3934 2282
- Fax: (84-4) 3934 2289

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Somerset Chancellor Court, 21 - 23 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3823 5266
- Fax: (84-8) 3827 7566
- Website: www.ifc.org
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu: Công ty Cổ phần Mạng thanh toán VINA (Paynet)

Quỹ DFJ VinaCapital L.P. (VinaCapital)

Văn phòng tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 6, 17 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3936 4630
- Fax: (84-4) 3936 4629

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 17, tòa tháp Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3821 9930
- Fax: (84-8) 3821 9931
- Website: www.dfj-vinacapital.com
- Năm thành lập: 2006
- Số vốn quản lý: 50 triệu USD
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu: Chicilon Media, Gapit, TimNhanh (www.timnhanh.com, www.kiemviec.com)

Quỹ Mekong Capital (Mekong Enterprise Fund)

Văn phòng tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà HAREC, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3772 4888
- Fax: (84-4) 3772 4868

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Capital Place, 06 Thái Văn Lung, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 3827 3161;
- Fax: (08) 3827 3162
- Website: www.mekongcapital.com
- Năm thành lập: 2002
- Địa chỉ đầu tư trong nước tiêu biểu: Thế giới di động, Tập đoàn Golden Gate, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ), Công ty Dược phẩm Traphaco, FPT.

XIV

CÁC CƠ QUAN THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Website: www.dangcongsan.vn; www.cpv.org.vn

2 QUỐC HỘI VIỆT NAM

Website: www.quochoi.vn; www.na.gov.vn

3 CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Website: www.chinhphu.vn; www.vietnam.gov.vn

CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

Bộ Quốc phòng

Địa chỉ: 07 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội

Bộ Công an

Địa chỉ: 44 Yết Kiêu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.mps.gov.vn

Bộ Ngoại giao

Địa chỉ: 01 Tôn Thất Đàm, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.mofa.gov.vn

Bộ Tư pháp

Địa chỉ: 60 Trần Phú, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.moj.gov.vn

Bộ Tài chính

Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.mof.gov.vn

Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.moit.gov.vn

Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội

Địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.molisa.gov.vn

Bộ Giao thông Vận tải

Địa chỉ: 80 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.mt.gov.vn

Bộ Xây dựng

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.xaydung.gov.vn

Bộ Thông tin và Truyền thông

Địa chỉ: 18, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.mic.gov.vn

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 49 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.moet.gov.vn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Địa chỉ: 02 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.agroviet.gov.vn

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ: 6B Hoàng Diệu, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.mpi.gov.vn

Bộ Nội vụ

Địa chỉ: 08 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.moha.gov.vn

Bộ Y tế

Địa chỉ: 138A Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: www.moh.gov.vn

Bộ Khoa học và Công nghệ

Địa chỉ: 113 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.most.gov.vn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Địa chỉ: 51- 53, Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.cinet.gov.vn

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ: 10 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Website: www.monre.gov.vn

Văn phòng Chính phủ

Địa chỉ: 01 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: vpcp.chinhphu.vn

Thanh tra Chính phủ
Địa chỉ: 220 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.thanhtra.gov.vn

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Địa chỉ: 47 - 49 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.sbv.gov.vn

Ủy ban Dân tộc
Địa chỉ: 80 - 82 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.cema.gov.vn

Viện Khoa học xã hội Việt Nam
Địa chỉ: 01 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.vass.gov.vn

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.vast.ac.vn

Thông tấn xã Việt Nam
Địa chỉ: 79 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.vnanet.vn

Đài Tiếng nói Việt Nam
Địa chỉ: 58 Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.vov.vn

Đài Truyền hình Việt Nam
Địa chỉ: 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.vtv.vn

Bảo hiểm xã hội Việt Nam
Địa chỉ: 07 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.baohiemxahoi.gov.vn

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 135 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.hcma.vn

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 17 Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.bqllang.gov.vn

4 VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
Địa chỉ: 44 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.vksndtc.gov.vn

5 TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
Địa chỉ: 48 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.toaan.gov.vn

6 KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
Địa chỉ: 111 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Website: www.kiemtoannn.gov.vn

7 CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Địa chỉ: 82 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.congdoanvn.org.vn

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 62 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.doanthanhnien.vn

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Địa chỉ: 39 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Website: www.hoilhpn.org.vn

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Địa chỉ: 46 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.mattran.org.vn

Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Địa chỉ: 34 Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Website: www.cuuchienbinh.com.vn

Hội Nông dân Việt Nam
Địa chỉ: 103 Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Website: www.hoinongdan.org.vn

XV CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP THUỘC BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Vụ Bưu chính
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3822 6625
Fax: (84-4) 3822 6954
Email: vanthubuuchinh@mic.gov.vn

Vụ Công nghệ Thông tin
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 6404
Fax: (84-4) 3943 6927
Email: vanthucntt@mic.gov.vn

Vụ Khoa học và Công nghệ
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 7328
Fax: (84-4) 3943 7328
Email: vanthukhcn@mic.gov.vn

Vụ Kế hoạch - Tài chính
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 7077
Fax: (84-4) 3822 8869
Email: vanthukhtc@mic.gov.vn

Vụ Hợp tác Quốc tế
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 0204
Fax: (84-4) 3822 6590
Email: vanthuhtqt@mic.gov.vn

Vụ Pháp chế
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 7312
Fax: (84-4) 3943 7313
Email: vanthuphapche@mic.gov.vn

Vụ Tổ chức Cán bộ
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 1814
Fax: (84-4) 3943 1814
Email: vanthutccb@mic.gov.vn

Thanh tra Bộ
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 3852
Fax: (84-4) 3556 3855
Email: vanthuthanhtra@mic.gov.vn

Văn phòng Bộ
Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 5602
Fax: (84-4) 3826 3477
Email: vanphongbo@mic.gov.vn

Cơ quan đại diện của Bộ tại TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 27 Nguyễn Bỉnh Khiêm, quận I, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3823 5404
Fax: (84-8) 3822 2988
Email: vanthucqddtphcm@mic.gov.vn

Cơ quan đại diện của Bộ tại Đà Nẵng
Địa chỉ: 42 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 7959
Fax: (84-511) 389 7466
Email: daidiendanang@mic.gov.vn

Cục Tần số Vô tuyến điện
Địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 4919
Fax: (84-4) 3556 4930
Website: www.rfd.gov.vn

Cục Viễn thông
Địa chỉ: Tòa nhà VNTA, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3943 6608
Fax: (84-4) 3943 6607
Website: www.vnta.gov.vn

Cục Ứng dụng Công nghệ Thông tin
Địa chỉ: Tòa nhà VNTA, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3537 8201
Fax: (84-4) 3537 8208
Website: www.aita.gov.vn

Cục Báo chí
Địa chỉ: 92C Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3944 6290
Fax: (84-4) 3944 6287
Email: vanthucucbaochi@mic.gov.vn

Cục Xuất bản
Địa chỉ: Số 10 Đường Thành, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3828 5697
Fax: (84-4) 3828 7738
Email: vanthucucxb@mic.gov.vn

Cục Quản lý Phát thanh Truyền hình và Thông tin Điện tử
Địa chỉ: 17 Trần Quốc Toản, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3944 8035
Fax: (84-4) 3944 8036
Email: vanthucucqlptth@mic.gov.vn

Cục Thông tin Đối ngoại
Địa chỉ: 07 Yết Kiêu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3767 6666
Fax: (84-4) 3767 5959
Email: vanthucucttdn@mic.gov.vn

Trung tâm Thông tin

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 3457
Fax: (84-4) 3556 3458
Email: tt_tt@mic.gov.vn

Trung tâm Internet Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà VNTA, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3556 4944
Fax: (84-4) 3782 1462
Website: www.vnnic.vn

Trung tâm Ứng cứu Khẩn cấp Máy tính Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Nam Hải, Khu Đô thị Vĩnh Hòa, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3640 4421
Fax: (84-4) 3640 4425
Website: www.vncert.gov.vn

Trung tâm Báo chí và Hợp tác Truyền thông Quốc tế

Địa chỉ: 61B Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3824 5621
Fax: (84-4) 3824 5623
Website: www.vietbao.vn

Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông

Địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 5328
Fax: (84-4) 3556 7399
Website: www.niics.gov.vn

Viện Công nghiệp Phần mềm và Nội dung số Việt Nam

Địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6656 6708
Fax: (84-4) 3782 1632
Website: www.nisci.gov.vn

Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Cán bộ Quản lý Thông tin và Truyền thông

Địa chỉ: Lô A5/D5 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3766 5959
Fax: (84-4) 3766 8994
Website: www.ics.edu.vn

Trường Cao đẳng CNTT Hữu nghị Việt - Hàn

Địa chỉ: Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 396 2963
Fax: (84-511) 396 2964
Website: www.viethanit.edu.vn

Trường Cao đẳng Công nghiệp In

Địa chỉ: Xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3764 4489
Fax: (84-4) 3764 1933
Website: www.cdcnin.edu.vn

Tạp chí Công nghệ Thông tin và Truyền thông

Địa chỉ: 95E Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3773 7136
Fax: (84-4) 3773 7130
Email: tapchibcvt@mic.gov.vn

Báo Bưu điện Việt Nam

Địa chỉ: 40A Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3936 9898
Fax: (84-4) 3936 9364
Website: www.ictnews.vn

Báo Điện tử VietNamNet

Địa chỉ: Tòa nhà C' Land, 156 Xã Đàn, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3772 2729
Fax: (84-4) 3772 2734
Website: www.vietnamnet.vn

Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông

Địa chỉ: Số 09, ngõ 90, phố Ngụy Như Kon Tum, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3577 2139
Fax: (84-4) 3557 9858
Website: www.nxbthongtintruyenthong.vn

Quỹ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam

Địa chỉ: Số 7, Ngõ 1160, đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3211 5343
Fax: (84-4) 3944 6769
Website: www.vtf.gov.vn

Ban Quản lý Dự án Phát triển Công nghệ Thông tin và Truyền thông tại Việt Nam

Địa chỉ: 03 dãy A, lô 1, khu Đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3537 7738
Fax: (84-4) 3537 7742

Ban Quản lý Dự án BMGF tại Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 2402, nhà 24T1, khu đô thị Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6283 7777
Fax: (84-4) 6284 7777
Website: www.bmgf-mic.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS